

Số /QĐ-ĐHBK Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc khen thưởng sinh viên đạt danh hiệu “Sinh viên Xuất sắc toàn diện”  
năm học 2024 – 2025.

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐTĐHBK ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Bách khoa về việc ban hành Quy chế tạm thời về tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Bách Khoa – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 925/QĐ-ĐHBK-CTCT-SV ngày 20/4/2017 về việc ban hành Quy chế công tác sinh viên trường;

Căn cứ Công văn số 101/ĐHBK-CTSV ngày 14/04/2026 của Phòng Công tác sinh viên về việc khen thưởng danh hiệu sinh viên năm học 2024-2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Tặng Giấy khen và tiền thưởng cho **1.807** sinh viên đạt danh hiệu “Sinh viên Xuất sắc toàn diện” năm học 2024 – 2025 (danh sách đính kèm).

TT	Khoa	Số lượng
1	Cơ khí	307
2	Kỹ thuật Địa chất và Dầu khí	24
3	Điện – Điện tử	250
4	Khoa học và Kỹ thuật Máy tính	443
5	Kỹ thuật Hóa học	349
6	Quản lý Công nghiệp	137
7	Kỹ thuật Xây dựng	98
8	Môi trường và Tài nguyên	19
9	Công nghệ Vật liệu	42
10	Khoa học Ứng dụng	53
11	Kỹ thuật Giao thông	85
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.807</b>

**Điều 2.** Mức thưởng: 200.000đồng/SV

**Điều 3.** Các Ông, Bà Trưởng phòng Công tác sinh viên, Trưởng các Khoa, Phòng liên quan và sinh viên có tên ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Lưu VT, CTSV.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Mai Thanh Phong**

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT DANH HIỆU**  
**“SINH VIÊN XUẤT SẮC TOÀN DIỆN” NĂM HỌC 2024-2025**  
(Kèm theo Quyết định số           /QĐ-ĐHBK ngày            tháng            năm 2026)

**1. Khoa Cơ khí: 307 SV**

<b>TT</b>	<b>Lớp</b>	<b>Họ</b>	<b>Tên</b>	<b>MSSV</b>
1	BD21BDG1	Trịnh Thị Thúy	Hằng	2111149
2	BD21BDG1	Hà Nguyễn Hoàng	Nhi	2111937
3	CC21COD1	Giảng Thế	Cường	2052049
4	CC21COD1	Đình Lê	Minh	2153568
5	CC21LQC1	Vũ Nguyên Quỳnh	Như	2053309
6	CC21LQC1	Bùi Xuân Bảo	Duy	2152037
7	CC21LQC1	Nguyễn Hữu	Thịnh	2152297
8	CC21LQC1	Trần Minh	Phuong	2152254
9	CC21LQC1	Hồ Tấn	Đạt	2153278
10	CC21LQC1	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	2153228
11	CC21LQC1	Lê Quốc	An	2153145
12	CC21LQC2	Nguyễn Bình	Khang	2152636
13	CC21LQC2	Lê Hoàng Phúc	An	2152367
14	CC21LQC2	Phạm Thị Thu	Thảo	2153809
15	CC21LQC2	Phùng Gia	Bảo	2153213
16	CC21LQC2	Nguyễn Hoàng Anh	Thy	2153880
17	CC21LQC2	Đoàn Thị Thanh	Xuân	2153996
18	CC21LQC2	Tăng Nguyễn Nhật	Minh	2153581
19	CC21ROB1	Nguyễn Trung	Son	2152275
20	CC21ROB1	Nghiêm Gia	Khang	2152635
21	CC22CK11	Đoàn Quốc	Huy	2252245
22	CC22CK11	Dương Trung	Nguyên	2252539
23	CC22COD1	Chu Thái	Anh	2252014
24	CC22COD1	Lê Nguyễn Trọng	Đức	2252163
25	CC22COD1	Trần Vũ Gia	Huy	2252267
26	CC22COD2	Lương Triền	Đạt	2252144
27	CC22COD2	Đỗ Huỳnh Anh	Tuấn	2252865
28	CC22LQC1	Phạm Nguyễn Quốc	Trung	2213710
29	CC22LQC1	Võ Thị Nhã	Anh	2252047
30	CC22LQC1	Trần Nguyễn Minh	Cơ	2252095
31	CC22LQC1	Nguyễn Minh	Hoàng	2252232
32	CC22LQC1	Nguyễn Anh	Huy	2252254
33	CC22LQC1	Nguyễn Lê Thúy	Nhi	2252579
34	CC22LQC1	Phan Hải	Ninh	2252597

<b>TT</b>	<b>Lớp</b>	<b>Họ</b>	<b>Tên</b>	<b>MSSV</b>
35	CC22LQC1	Hồ Tấn	Phát	2252598
36	CC22LQC2	Mai Thiều Phúc	Toàn	2252819
37	CC23CK11	Trần Tuấn	Hưng	2352445
38	CC23COD1	Lê Nguyễn Hoàng	Nam	2352773
39	CC23COD1	Nguyễn Hữu	Dũng	2352208
40	CC23COD1	Nguyễn Quốc	Anh	2352050
41	CC23COD1	Lâm Huỳnh Trí	Dũng	2352207
42	CC23COD1	Nguyễn Thế Nhân	Hòa	2352360
43	CC23COD1	Trần Lê Thanh	Vy	2353362
44	CC23COD1	Nguyễn Hữu Quốc	Trung	2353246
45	CC23LQC1	Phan Thị ánh	Hồng	2352362
46	CC23LQC1	Nguyễn Nhật	Toàn	2353195
47	CC23LQC2	Nguyễn Thanh	Duy	2352191
48	CC23ROB1	Võ Anh	Việt	2353325
49	CC23ROB1	Nguyễn Trần Vĩnh	Nghi	2352801
50	CC23ROB1	Cái Trọng Minh	Quân	2352981
51	CC24CK11	Huỳnh Bửu	Tiến	2453243
52	CC24COD1	Lê Nguyễn Tiến	Anh	2452048
53	CC24COD1	Nguyễn Đức	Toàn	2453259
54	CC24COD1	Nguyễn Minh	Quý	2453105
55	CC24KHC1	Đặng Nguyễn An	Toàn	2453257
56	CC24KHC1	Đặng Xuân	Phát	2452938
57	CC24KHC1	Bùi Thuận	Thành	2453163
58	CC24KHC1	Trần Hữu	Phú	2452972
59	CC24KHC1	Phạm Huỳnh Minh	Nguyên	2452864
60	CC24KHC2	Bùi Châu	Giang	2452284
61	CC24KHC2	Nguyễn Thái Khánh	Vân	2453409
62	CC24ROB1	Nguyễn Tiến	Dũng	2452227
63	CC24ROB1	Lê Hồng	Phúc	2452992
64	CK21CDM	Lê Thị Quỳnh	Thơ	2114923
65	CK21CDM	Tạ Thị Trà	My	2114098
66	CK21CDT1	Trương Chí	Tâm	2110523
67	CK21CDT2	Võ Trung	Hiếu	2110170
68	CK21CDT3	Nguyễn Văn	Bảo	2112876
69	CK21CDT3	Nguyễn Hoàng	Anh	2112779
70	CK21CDT4	Nguyễn Hoài	Hân	2113313
71	CK21CDTN	Võ Phúc	Tường	2112625
72	CK21CDTN	Bùi Đình Gia	Bảo	2110035
73	CK21CDTN	Ngô Lê Hoàng	Long	2111665
74	CK21CK01	Võ Thanh	Hòa	2113441

<b>TT</b>	<b>Lớp</b>	<b>Họ</b>	<b>Tên</b>	<b>MSSV</b>
75	CK21CK10	Vũ Hoàng Thái	Duy	2113047
76	CK21CK10	Lê Trung	Hòa	2113430
77	CK21CKTN	Nguyễn Gia	Lâm	2110313
78	CK21CKTN	Đình Duy	Khoa	2110270
79	CK21CKTN	Tăng Trung	Huy	2111353
80	CK21CKTN	Đào Trọng	Toàn	2112456
81	CK21CKTN	Trần Thị Kiều	My	2111787
82	CK21CKTN	Đình Hoàng	Long	2110328
83	CK21CKTN	Nguyễn Trọng	Bách	2110773
84	CK21CKTN	Trương Phát	Đạt	2111035
85	CK21CKTN	Nguyễn Đức	Nhân	2111905
86	CK21CKTN	Lê Thanh	Tịnh	2110589
87	CK21DET	Phạm Thủy	Duyên	2110950
88	CK21DET	Nguyễn Phạm Uyên	Phương	2112073
89	CK21DET	Nguyễn Ngô Thảo	Ly	2111711
90	CK21DET	Võ Kim Đăng	Trình	2115098
91	CK21DET	Nguyễn Tấn	Vạn	2115256
92	CK21HT1	Phan Lê Quỳnh	Nhi	2111943
93	CK21HT1	Bùi Lê Quỳnh	Thảo	2114799
94	CK21HT1	Kiều Minh	Hiếu	2113346
95	CK21KHTN	Lương Trung	Kiên	2111578
96	CK21KHTN	Huỳnh Công	Hiếu	2113343
97	CK21LOG1	Phạm Nguyễn Thành	Danh	2110072
98	CK21LOG1	Trần Thảo	Nguyên	2110404
99	CK21LOG1	Nguyễn Đạt	Trường	2110637
100	CK21LOG1	Trần Thu	Hương	2110230
101	CK21LOG1	Hồ Trần Anh	Thư	2112401
102	CK21LOG1	Phạm Trần Hồng	Phương	2110468
103	CK21LOG1	Phạm Quang	Nhật	2114298
104	CK21LOG1	Ngô Thị Yên	Vi	2115265
105	CK21LOG1	Phan Nhật	Quyên	2114589
106	CK21LOG1	Cao Thị	Nho	2114325
107	CK21LOG1	Nguyễn Văn	Đạt	2113151
108	CK21LOG1	Võ Thị Thanh	Nhàn	2114250
109	CK21LOG1	Nguyễn Hà	Vy	2115346
110	CK21LOG1	Nguyễn Quế	Anh	2112791
111	CK21LOG1	Lại Văn	Quý	2114596
112	CK21LOG1	Trần Hà Ngọc	Huy	2113545
113	CK21LOG1	Hoàng Anh	Thư	2114951
114	CK21LOG1	Huỳnh Vũ Hồng	Phúc	2114432

<b>TT</b>	<b>Lớp</b>	<b>Họ</b>	<b>Tên</b>	<b>MSSV</b>
115	CK21LOG1	Hoàng Trần Anh	Thư	2114952
116	CK21NH1	Nguyễn Vũ Anh	Khoa	2111535
117	CK21NH1	Tông Phước Hoàng	Minh	2111764
118	CK21NH1	Nguyễn Quốc	Toàn	2112459
119	CK21NH1	Lê Quang Phương	Kiệt	2113839
120	CK21NH2	Trần Quang	Huy	2113554
121	CK22CDN	Đào Trọng	Chân	2210350
122	CK22CDN	Lê Đức	Chương	2210394
123	CK22CDN	Trần Quang	Đạo	2210647
124	CK22CDN	Nguyễn Minh	Hiếu	2210999
125	CK22CDN	Nguyễn Sỹ Minh	Hiếu	2211000
126	CK22CDN	Lương Quốc	Huy	2211198
127	CK22CDN	Nguyễn Trương Hoàng	Huy	2211251
128	CK22CDN	Trần Đình	Huy	2211278
129	CK22CDN	Võ Trần Trọng	Khang	2211480
130	CK22CDN	Trần Tân	Khoa	2211653
131	CK22CDN	Nguyễn Chí	Kiệt	2211760
132	CK22CDN	Đặng Minh	Kỳ	2211787
133	CK22CDN	Nguyễn Hồ	Phương	2212696
134	CK22CDN	Vương Lê	Quang	2212764
135	CK22CDN	Nguyễn Chí	Sĩ	2212929
136	CK22CDN	Lê Thành	Tâm	2213020
137	CK22CDN	Mai Đức	Thắng	2213197
138	CK22CDN	Nguyễn Trần Văn	Tiên	2213439
139	CK22CDN	Nguyễn Xuân	Triều	2213613
140	CK22CDN	Nguyễn Quốc	Trung	2213701
141	CK22CDT1	Trần Nguyễn Hoàng	Ân	2210176
142	CK22CDT3	Nguyễn Ngọc	Phát	2212522
143	CK22CDT4	Lương Trần Minh	Trọng	2213672
144	CK22CK04	Phùng Nhật	Huy	2211270
145	CK22CK08	Trần Minh	Quang	2212758
146	CK22HCT	Ngô Kim	Phụng	2212666
147	CK22HCT	Lê Thị Ngọc	Quyên	2212847
148	CK22HCT	Ngô Nguyễn Thị Đan	Quỳnh	2212888
149	CK22HCT	Nguyễn Quang	Thuận	2213360
150	CK22HCT	Phan Thị Thu	Trang	2213557
151	CK22HCT	Nguyễn Khang	Vỹ	2214058
152	CK22KTH	Nguyễn Bảo	Hiền	2211026
153	CK22KTH	Nguyễn Thị Khánh	Ny	2212489
154	CK22KTH	Nguyễn Hồng	Phát	2212519

TT	Lớp	Họ	Tên	MSSV
155	CK22KTH	Hoàng Đức	Quân	2212786
156	CK22KTH	Nguyễn Phạm Hoàng	Quân	2212806
157	CK22KTH	Hồ Liễu	Thy	2213431
158	CK22KTH	Phan Thị Thủy	Tiên	2213441
159	CK22KTH	Hà Hữu	Tiến	2213450
160	CK22KTH	Phan Lê Thanh	Trúc	2213723
161	CK22LQC	Đỗ Thị Diệu	An	2210006
162	CK22LQC	Phạm Nguyễn Mỹ	Dung	2210490
163	CK22LQC	Hồ Thùy	Dương	2210609
164	CK22LQC	Nguyễn Thùy	Dương	2210619
165	CK22LQC	Trần Vũ Thùy	Dương	2210629
166	CK22LQC	Trần Anh	Hào	2210872
167	CK22LQC	Trương Chí	Hải	2210905
168	CK22LQC	Bùi Đức	Hậu	2210954
169	CK22LQC	Nguyễn Duy	Hiên	2210975
170	CK22LQC	Phạm Minh	Hiếu	2211009
171	CK22LQC	Phùng Thế	Hoan	2211055
172	CK22LQC	Đới Sỹ	Hùng	2211324
173	CK22LQC	Nguyễn Duy	Khang	2211443
174	CK22LQC	Lê Văn	Khánh	2211515
175	CK22LQC	Nguyễn Mai ánh	Kim	2211783
176	CK22LQC	Quách Bội	Lâm	2211820
177	CK22LQC	Trần Thị Ngọc	Linh	2211866
178	CK22LQC	Trần Bích	Loan	2211869
179	CK22LQC	Nguyễn Thị Bích	Ly	2211971
180	CK22LQC	Vương Trần Mai	Ngân	2212199
181	CK22LQC	Phan Trọng	Nghĩa	2212236
182	CK22LQC	Bùi Nguyễn Thị Nguyệt	Nhi	2212414
183	CK22LQC	Lê Thị Kim	Oanh	2212491
184	CK22LQC	Bùi Tấn	Phúc	2212606
185	CK22LQC	Lê Nguyễn Uyên	Phương	2212685
186	CK22LQC	Hoàng	Thành	2213124
187	CK22LQC	Phan Vĩnh	Thành	2213147
188	CK22LQC	Đặng Ngọc	Thảo	2213155
189	CK22LQC	Nguyễn Thuỳ	Trang	2213556
190	CK22LQC	Mai Hoàng Bảo	Trân	2213584
191	CK22LQC	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	2213590
192	CK22LQC	Nguyễn Thị Diệp	Trân	2213592
193	CK22LQC	Phan Khả	Trân	2213594
194	CK22LQC	Võ Trần Thị Mỹ	Vân	2213926

<b>TT</b>	<b>Lớp</b>	<b>Họ</b>	<b>Tên</b>	<b>MSSV</b>
195	CK22NH1	Nguyễn Hoàn	Hào	2210912
196	CK22NH1	Đoàn Gia	Thịnh	2213269
197	CK23CDN	Phạm Quang	Dũng	2310570
198	CK23CDN	Đặng Trần Hoàng	Long	2311893
199	CK23CDN	Lê Anh	Khoa	2311590
200	CK23CDN	Đoàn Minh	Quang	2312786
201	CK23CDN	Đoàn Trần Phương	Đông	2310755
202	CK23CDN	Lê Phú	Cường	2310387
203	CK23CDN	Đặng Văn	Đức	2310764
204	CK23CDN	Nguyễn Phúc	Duy	2310492
205	CK23CDN	Phạm Nguyên	Khôi	2311695
206	CK23CK12	Hồ Lê Quang	Thắng	2313176
207	CK23CK12	Lê Nguyễn Thảo	Vy	2313993
208	CK23CK12	Cao Huỳnh Quốc	Vương	2313977
209	CK23CK13	Nguyễn Quốc	Phong	2312623
210	CK23CK14	Nguyễn Xuân	Hiếu	2310970
211	CK23CKN	Lê Thanh	Phương	2312742
212	CK23CKN	Huỳnh Hữu	Duy	2310462
213	CK23CKN	Nguyễn Trần Phi	Hùng	2311300
214	CK23CKN	Ngô Minh	Trí	2313597
215	CK23CKN	Lê Đức	Thịnh	2313271
216	CK23COD1	Nguyễn Quốc	Trọng	2313649
217	CK23COD2	Trần Gia	Khang	2311472
218	CK23HCT	Trang Thiên	Quý	2312901
219	CK23HCT	Hoàng Phước Minh	Khoa	2311582
220	CK23HCT	Lê Ngọc Kim	Ngân	2312219
221	CK23HCT	Nguyễn Trung	Hậu	2310934
222	CK23HCT	Phạm Nguyễn Nhật	Thành	2313137
223	CK23HCT	Hồ Thị Tuyết	Phương	2312739
224	CK23HCT	Trương Nguyễn Minh	Hiếu	2310985
225	CK23HCT	Huỳnh Văn	Tiến	2313426
226	CK23HCT	Lê Trần Nhật	Minh	2312073
227	CK23HCT	Mai Thị Huyền	Trang	2313515
228	CK23KTH	Võ Thị Minh	Tâm	2313044
229	CK23KTH	Huỳnh Ngọc	Hưng	2311325
230	CK23KTH	Tổng Nguyễn Thảo	Ngân	2312235
231	CK23KTH	Võ Ngọc Thúy	Đào	2310618
232	CK23KTH	Châu Vũ Minh	Nhật	2312465
233	CK23KTH	Nguyễn Thị Hồng	Diễm	2310430
234	CK23KTH	Trần Lê Kim	Ngọc	2312322

<b>TT</b>	<b>Lớp</b>	<b>Họ</b>	<b>Tên</b>	<b>MSSV</b>
235	CK23LQC	Phạm Thanh Anh	Thư	2313397
236	CK23LQC	Nguyễn Ngọc Kim	Khánh	2311521
237	CK23LQC	Lê Thái Khả	Hân	2310915
238	CK23LQC	Võ Thị Việt	Mỹ	2312150
239	CK23LQC	Phạm Hồ ái	Thy	2313410
240	CK23LQC	Nguyễn Tiến	Lợi	2311979
241	CK23LQC	Nguyễn Thanh	Tuyền	2313779
242	CK23LQC	Chu Hoàng	Phúc	2312668
243	CK23LQC	Hoàng Minh	Tú	2313785
244	CK23LQC	Hoàng Phương	Duyên	2310527
245	CK23LQC	Đỗ Thị Phan	Phúc	2312673
246	CK23LQC	Văn Nguyễn Công	Hùng	2311311
247	CK23LQC	Trương Thị Phương	Uyên	2313856
248	CK23LQC	Nguyễn Hà Khánh	Duy	2310481
249	CK23LQC	Ngô Kiều Diệu	My	2312139
250	CK23LQC	Phạm Trần Tường	Vy	2314009
251	CK23LQC	Lê Thị Trúc	Ly	2312009
252	CK23NLG1	Võ Minh	An	2310048
253	CK23NLG1	Nguyễn Lê An	Phú	2312657
254	CK24CK11	Trần Gia	Lâm	2411849
255	CK24CK13	Nguyễn Văn	Nam	2412191
256	CK24CK14	Huỳnh Phước	Hải	2410899
257	CK24CK14	Phan Thành	Đạt	2410719
258	CK24CK14	Nguyễn Vĩnh	Thuận	2413386
259	CK24COD1	Dương Thái	Hân	2410863
260	CK24COD1	Huỳnh Thế Anh	Minh	2412052
261	CK24COD1	Nguyễn Đăng Minh	Quân	2412901
262	CK24COD1	Mai Thanh	Huy	2411195
263	CK24COD1	Lê Bảo	Anh	2410084
264	CK24COD1	Phan Nhật	Tín	2413514
265	CK24COD1	Nguyễn Dương Đức	Minh	2412077
266	CK24COD1	Nguyễn Gia	Bảo	2410264
267	CK24COD2	Nguyễn Phước	Huy	2411237
268	CK24COD2	Nguyễn Lưu Nhật	Huy	2411230
269	CK24COD2	Cao Quốc	Thịnh	2413306
270	CK24COD2	Đỗ Đức	Nghĩa	2412257
271	CK24COD2	Châu Minh	Luân	2411973
272	CK24KHC1	Nguyễn Hà Nhật	Huy	2411215
273	CK24KHC1	Trương Hoàng	Minh	2412131
274	CK24KHC1	Phạm Kim	Ngân	2412233

<b>TT</b>	<b>Lớp</b>	<b>Họ</b>	<b>Tên</b>	<b>MSSV</b>
275	CK24KHC1	Nguyễn Thị Yến	Nhi	2412511
276	CK24KHC1	Trần Thị Quỳnh	Như	2412551
277	CK24KHC1	Lê Nguyễn Trúc	Quỳnh	2412970
278	CK24KHC1	Phạm Kim	Tuyền	2413836
279	CK24KHC1	Võ Phạm Như	ý	2414102
280	CK24KHC1	Lương Đức	Nguyên	2412343
281	CK24KHC1	Phan Thị Thanh	Xuân	2414077
282	CK24KHC1	Phạm Nguyễn Ngọc	Nhân	2412436
283	CK24KHC1	Phạm Tâm Vân	Nhi	2412514
284	CK24KHC1	Phạm Quang	Vinh	2413986
285	CK24KHC1	Trần Công	An	2410039
286	CK24KHC1	Phạm Hoàng	Kim	2411815
287	CK24KHC1	Lê Đức	Minh	2412057
288	VP21CDT	Đình Ngọc Quỳnh	Anh	2151002
289	VP21CDT	Nguyễn Văn Hồng	Phúc	2110461
290	VP22CDT	Đỗ Xuân	Huy	2211168
291	VP22CDT	Phạm Nguyễn	Hưng	2211381
292	VP22CDT	Nguyễn Đình	Kiên	2211723
293	VP22CDT	Lê Châu Nhật	Minh	2212043
294	VP22CDT	Trần Mỹ	Quyên	2212851
295	VP22CDT	Lê Anh	Tài	2212973
296	VP22CDT	Lương Nguyễn Minh	Tân	2213055
297	VP23CDT	Nguyễn Phước	Nam	2312178
298	VP24VCD	Thái Thông	Minh	2414111
299	VP24VCD	Nguyễn Tuấn	Kiệt	2411791
300	VP24VCD	Phạm Quang	Tiến	2414114
301	VP24VCD	Nguyễn Tấn	Hưng	2411371
302	VP24VCD	Đào Ngọc	Thạch	2413216
303	VP24VCD	Mai Nhật	Lân	2411854
304	VP24VCD	Nguyễn Trương Hiếu	Nhân	2412427
305	VP24VCD	Lê Mi	De	2410465
306	VP24VCD	Nông Chí	Thiện	2414113
307	VP24VCD	Nguyễn Kiên	Trung	2453336

**2. Khoa Kỹ thuật Địa chất và Dầu khí: 24 SV**

<b>TT</b>	<b>Lớp</b>	<b>Họ</b>	<b>Tên</b>	<b>MSSV</b>
1	CC21DK11	Hoàng Nam	Khánh	2152119
2	CC21DK12	Lê Phong	Linh	2152154
3	CC21DK12	Ân Triều Phương	Nghi	2152187
4	DC21DC1	Nguyễn Lam	Uyên	2112630
5	DC21DC1	Lê Quốc	Duy	2113010
6	DC21DC1	Lê Phương Huỳnh	Như	2114335
7	DC21DC1	Bùi Thị Xuân	Thảo	2114800
8	DC21DC1	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	2115207
9	DC21DK1	Nguyễn Hoàng	Phúc	2112044
10	DC21DK1	Đặng Hồng	Son	2112186
11	DC21DK1	Phạm Thị Vân	Phụng	2112064
12	DC21DK1	Lê Nguyễn Hoàng	Duy	2110923
13	DC21DK1	Trần Minh Khoa	Nguyên	2111884
14	DC21DK1	Lê Khôi	Nguyên	2111871
15	DC21DK1	Trần Văn	Quang	2114526
16	DC21DK1	Nguyễn Minh	Thái	2114767
17	DC21DK1	Nguyễn Gia	Khánh	2113706
18	DC22DC1	Hứa	Nguyễn	2212340
19	DC22DK1	Bùi Nhạn	Nhi	2212415
20	DC22DK1	Dương Thị Tú	Thanh	2213083
21	DC23DK1	Lê Tài	Danh	2310413
22	DC24DIA	Trương Hoàng Quốc	Việt	2413953
23	DC24DIA	Trịnh Phan Duy	Khánh	2411547
24	DC24DIA	Nguyễn Hoàng Anh	Văn	2413919

### 3. Khoa Điện – Điện tử: 250 SV

TT	Lớp	Họ	Tên	MSSV
1	CT24DDT1	Trần Ngọc	Minh	2450019
2	DD21DV2	Lâm Thành	Phát	2111974
3	DD21DV2	Hoàng Tuấn	Tài	2114680
4	DD21DV4	Đặng Kiến	Quốc	2114568
5	DD21DV4	Đoàn Anh	Tuấn	2115165
6	DD21KSTD	Lữ Trung	Tín	2112447
7	DD21KSTD	Đặng Lê Khánh	Toàn	2112457
8	DD21KSTD	Nguyễn Trọng	Phúc	2114448
9	DD21KSTD	Bạch Ngọc	Phú	2114409
10	DD21KTD1	Huỳnh Tấn	Hiếu	2110166
11	DD21KTD1	Ngô Tấn	Tài	2110512
12	DD21KTD2	Nguyễn Hữu	Phúc	2112047
13	DD21KTD3	Võ Hoàng	Tiến	2114998
14	DD21TD1	Lê Hữu	Hào	2110150
15	DD21TD1	Mai Quốc	Huy	2110201
16	DD21TD1	Trần Gia Quân	Huy	2110209
17	DD21TD1	Nguyễn Ngọc	Khanh	2111474
18	DD21TD1	Huỳnh Duy	Hung	2110224
19	DD21TD1	Trương Vỹ	Hòa	2111265
20	DD21TD1	Phan Trần Vũ	Điền	2111059
21	DD21TD1	Võ Hoàng Khánh	Duy	2110095
22	DD21TD1	Nguyễn Thành	Kiệt	2111605
23	DD21TD1	Võ Kế	Hung	2110227
24	DD21TD1	Nguyễn Minh	Huân	2111269
25	DD21TD1	Trần Quốc	Báo	2110801
26	DD21TD1	Nguyễn Thị Vân	Hà	2110148
27	DD21TD1	Phạm Hoàng	Lê	2110318
28	DD21TD1	Nguyễn Đăng	Khoa	2111529
29	DD21TD1	Huỳnh Đỗ	Đạt	2113126
30	DD21TD1	Trần Kim	Khánh	2113717
31	DD21TD1	Lương Hồ Khánh	Duy	2113013
32	DD21TD1	Phạm Ngọc	Long	2113944
33	DD21TD2	Bùi Minh	Trí	2112503
34	DD21TD2	Nguyễn Văn	Vũ	2112666
35	DD21TD2	Nguyễn Thanh	Sang	2110504
36	DD21TD2	Nguyễn Hiếu	Văn	2112639
37	DD21TD2	Đan Chí Phúc	Toàn	2112455
38	DD21TD2	Hoàng Lê Thanh	Tùng	2110656
39	DD21TD2	Ngô Xuân	Nghĩa	2110386

<b>TT</b>	<b>Lớp</b>	<b>Họ</b>	<b>Tên</b>	<b>MSSV</b>
40	DD21TD2	Thái Khắc	Tài	2112224
41	DD21TD2	Nguyễn Lâm Anh	Vũ	2112670
42	DD21TD2	Mai Tăng	Phát	2110436
43	DD21TD2	Huỳnh Chí	Thành	2114774
44	DD21TD2	Nguyễn Thê	Tài	2114694
45	DD21TD2	Bùi Đăng	Tiến	2114981
46	DD21TD2	Nguyễn Đình	Lương	2113993
47	DD21TD2	Vũ Tiến	Nam	2114137
48	DD222TD	Phạm Lộ Hoàng	Khang	2211464
49	DD22DTH1	Đình Đăng Tiến	Đạt	2210661
50	DD22DTH2	Nguyễn Đức	Mạnh	2211997
51	DD22DTH2	Nguyễn Đình Tuấn	Minh	2212055
52	DD22DTH2	Nguyễn Thái Thành	Nam	2212150
53	DD22DTH2	Trần Kim	Phát	2212536
54	DD22DTH2	Lê Văn	Thanh	2213087
55	DD22DTH2	Nguyễn Hữu	Thành	2213135
56	DD22DTH2	Nguyễn Ngọc	Thiện	2213256
57	DD22DTH2	Đoàn Hạ	Vy	2214026
58	DD22DVT1	Nguyễn Khánh	Duy	2210516
59	DD22DVT2	Hồ Phạm Thanh	Hiệp	2211041
60	DD22DVT2	Phạm Minh	Khang	2211465
61	DD22DVT3	Mã Chí	Nhân	2212359
62	DD22DVT3	Bùi Thị Huyền	Như	2212464
63	DD22DVT3	Ve	Samy	2212901
64	DD22DVT3	Đoàn Ngọc	Sang	2212904
65	DD22KDI1	Hoàng Mai Khánh	Dung	2210485
66	DD22TTN	Nguyễn Quốc	An	2210024
67	DD22TTN	Vũ Thanh	Bình	2210338
68	DD22TTN	Phạm Gia	Huy	2211263
69	DD22TTN	Nguyễn Trần Đức	Hùng	2211342
70	DD22TTN	Lưu Trọng	Nghĩa	2212223
71	DD22TTN	Bùi Minh	Phương	2212670
72	DD22TTN	Trương Đình	Siêu	2212926
73	DD22TTN	Lê Huỳnh Quốc	Trung	2213688
74	DD22TTN	Đặng Hà Minh	Tuấn	2213764
75	DD22TTN	Bùi Quang	Vinh	2213956
76	DD22TTN	Phan Tiến	Vinh	2213975
77	DD22TTN	Phan Anh	Vũ	2214004
78	DD22VTN	Huỳnh Kiến	Hào	2210857
79	DD22VTN	Trần Nguyễn Thảo	Vy	2214052

<b>TT</b>	<b>Lớp</b>	<b>Họ</b>	<b>Tên</b>	<b>MSSV</b>
80	DD23DTH1	Phạm Tiến	Dũng	2310572
81	DD23DTH2	Trần Minh	Khang	2311477
82	DD23DTH3	Nguyễn Trọng	Trí	2313613
83	DD23DVT1	Trương Tấn	Đạt	2310713
84	DD23DVT3	Nguyễn Tấn	Tài	2313006
85	DD23DVT3	Nguyễn Hoàng Duy	Tân	2313055
86	DD23KDI2	Mai Quốc	Khôi	2311673
87	DD23KDI3	Nguyễn Minh Bảo	Ngọc	2312312
88	DD23TTN	Nguyễn Đình	Huy	2311175
89	DD23TTN	Trần Bình	Trọng	2313653
90	DD23TTN	Lê Hoàng Minh	Trí	2313592
91	DD23TTN	Phan Thanh	Sơn	2312975
92	DD23TTN	Trần Điền	Minh	2312116
93	DD23TTN	Lê Quang	Nhật	2312548
94	DD23TTN	Dư Bách	Thư	2313377
95	DD23TTN	Huỳnh Thế	Vũ	2313952
96	DD23VIM1	Nguyễn Văn	Nam	2312181
97	DD23VIM1	Nguyễn Quốc	Huy	2311210
98	DD23VIM2	Thái	Tài	2313014
99	DD23VIM2	Huỳnh Nguyễn Tất	Thắng	2314055
100	DD23VTN	Trần Ngọc	Khiêm	2311570
101	DD23VTN	Võ Phùng Ngọc	Khôi	2311710
102	DD23VTN	Phan Đình	Đạt	2310684
103	DD23VTN	Bùi Nguyễn Quang	Thương	2313401
104	DD23VTN	Nguyễn Tấn	Duy	2310499
105	DD23VTN	Lê Thanh	Sang	2312931
106	DD24DDT1	Đỗ Ngọc Trí	Cường	2410424
107	DD24DDT1	Lê Công	Vinh	2413964
108	DD24DDT1	Lê Đăng	Hùng	2411316
109	DD24DDT1	Nguyễn Đăng Thái	An	2410019
110	DD24DDT1	Phạm Xuân	ân	2410198
111	DD24DDT1	Lê Tuấn	Đạt	2410681
112	DD24DDT1	Lý Tùng	Lâm	2411835
113	DD24DDT1	Lê Tấn Nhật	Tân	2414122
114	DD24DDT1	Nguyễn Duy	Hoàng	2411085
115	DD24DDT1	Lê Viết Bảo	Thịnh	2413312
116	DD24DDT2	Lê Thị Hương	Điền	2410773
117	DD24DDT2	Trần Trung	Thảo	2413212
118	DD24DDT2	Đỗ Hoàng	Quân	2412877
119	DD24DDT2	Nguyễn Văn	Hải	2410910

<b>TT</b>	<b>Lớp</b>	<b>Họ</b>	<b>Tên</b>	<b>MSSV</b>
120	DD24DDT2	Đặng Vinh	Khang	2411422
121	DD24DDT2	Nguyễn Minh	Trí	2413643
122	DD24DDT2	Ôn Huỳnh Tấn	Lực	2411988
123	DD24DDT2	Lê Trung	Trí	2413633
124	DD24DDT2	Lê Thạc	Quảng	2412866
125	DD24DDT2	Nguyễn Quốc	Trọng	2413682
126	DD24DDT2	Bùi Tiến	Chương	2410411
127	DD24DDT2	Phạm Song	Toàn	2413542
128	DD24DDT2	Nguyễn Hữu	Thiện	2413284
129	DD24DDT2	Nguyễn Tuấn	Anh	2410129
130	DD24DDT2	Trần Nguyễn Thanh	Nhất	2412451
131	DD24DDT2	Nguyễn Trần Cao	Trí	2413649
132	DD24DDT2	Lê	Quang	2412821
133	DD24DDT2	Phạm Hoàng	Nam	2412193
134	DD24DDT3	Nguyễn Tiến	Đạt	2410711
135	DD24DDT3	Hồ Khánh	Châu	2410378
136	DD24DDT3	Nguyễn Lê Nhật	Huy	2411228
137	DD24DDT3	Đỗ Thị Như	Ngọc	2412286
138	DD24DDT4	Nguyễn Quang	Vinh	2413978
139	DD24DDT4	Ngô Ngọc	Duy	2410510
140	DD24DDT4	Nguyễn Bình	Minh	2412072
141	DD24DDT4	Lê Bá Thanh	Hà	2410853
142	DD24DDT4	Hồ Việt	Minh	2412048
143	DD24DDT4	Nguyễn Văn Minh	Khang	2411468
144	DD24DDT4	Lê Nguyễn Yên	Nhi	2412502
145	DD24DDT4	Nguyễn Anh	Khoa	2411614
146	DD24DDT4	Nguyễn Anh	Tú	2413849
147	DD24DDT4	Đình Hoàng	Khang	2411424
148	DD24DDT4	Bùi Tấn	Lộc	2411949
149	DD24DDT4	Trần Minh	Tiến	2413490
150	DD24DDT5	Lê Nguyễn Hải	Đặng	2414105
151	DD24DDT5	Phan Doãn	Tuấn	2413799
152	DD24DDT5	Nguyễn Anh	Đức	2410809
153	DD24DDT5	Nguyễn Nhật	Thanh	2413113
154	DD24DDT5	Nguyễn Đặng Trung	Kiên	2411756
155	DD24DDT5	Nguyễn Việt	Quang	2412841
156	DD24DDT5	Nguyễn Văn	Hiếu	2411003
157	DD24DDT5	Nguyễn Thị Ngọc	ánh	2410171
158	DD24DDT6	Đỗ Thuận	Phát	2412568
159	DD24DDT6	Nguyễn Đỗ Khoa	Thiên	2413270

<b>TT</b>	<b>Lớp</b>	<b>Họ</b>	<b>Tên</b>	<b>MSSV</b>
160	DD24DDT6	Võ Phước	Nhân	2412447
161	DD24DDT6	Nguyễn Tuấn	Dũng	2410611
162	DD24DDT6	Trần Đình Tuấn	Thịnh	2413340
163	DD24DDT6	Ngô Hoàng	Tâm	2413062
164	DD24DDT7	Ngô Phúc	Toàn	2413529
165	DD24DDT7	Nguyễn Trường	Thịnh	2413329
166	DD24DDT7	Đào Phước	Thịnh	2413307
167	DD24DDT7	Nguyễn Nhật	Khánh	2411528
168	DD24DDT7	Trần Nguyễn Hoàng	Phúc	2412761
169	DD24DDT7	Lê Minh	Đức	2410806
170	DD24DDT8	Nguyễn Đăng	Khoa	2411622
171	DD24DDT8	Nguyễn Văn	Hiệp	2411041
172	DD24DDT8	Dương Hoàng	Long	2411906
173	DD24DDT8	Nguyễn Nhật	Văn	2413920
174	DD24DDT8	Lê Minh	Hưng	2411345
175	DD24DDT8	Phan Phú	Hào	2410880
176	DD24DDT8	Huỳnh Công	Bảo	2410231
177	DD24DDT8	Nguyễn Tuấn	Tú	2413859
178	DD24DDT8	Vũ Khánh	Long	2411946
179	DD24DDT8	Lê Thiên	Ân	2410185
180	TN23KDI	Khoan Nguyễn	Hưng	2314049
181	TT21COA1	Lê Tấn	Phát	2151129
182	TT21COA1	Đào Vũ Minh	Trí	2151153
183	TT21COA1	Nguyễn Trần Long	Vũ	2151166
184	TT21COA1	Phạm Khương	Duy	2151058
185	TT21COA1	Phạm Văn	Tâm	2151254
186	TT21COA1	Nguyễn Hòa	Bình	2151053
187	TT21COA1	Trần Nguyễn Anh	Phước	2151134
188	TT21COA1	Trương Minh	Khôi	2151216
189	TT21COA1	Nguyễn Lê Đức	Phát	2111979
190	TT21COA1	Phạm Bình	Dương	2151283
191	TT21HSA1	Phạm Minh	Đạt	2151007
192	TT21HSA1	Hoàng Đức	Anh	2151003
193	TT21HSA1	Võ Thiện	Nhân	2151025
194	TT21HSA1	Hoàng Phạm Minh	Trí	2151154
195	TT21HSA1	Nguyễn Gia	Huy	2151016
196	TT21HSA1	Hồ Cao Nhật	Linh	2151024
197	TT21HSA1	Lâm Hoàng	Nhật	2151238
198	TT21HSA1	Nguyễn Lê Hữu	Quang	2151247
199	TT22COA1	Trần Trung	Toàn	2151265

<b>TT</b>	<b>Lớp</b>	<b>Họ</b>	<b>Tên</b>	<b>MSSV</b>
200	TT22COA1	Lã Mạnh	Tiến	2251052
201	TT22HSA1	Lương Thành	Vỹ	2151280
202	TT22HSA1	Nguyễn Hùng	Minh	2251030
203	TT23DDT1	Lê Thành	Danh	2351014
204	TT23DDT1	Trương Tấn	Đạt	2351017
205	TT23DDT1	Nguyễn Tiến	Anh	2351005
206	TT23DDT1	Hồ Nguyễn Quang	Huy	2351026
207	TT23DDT1	Dương Tuấn	Hưng	2351035
208	TT23DDT1	Lê Nguyễn Tường	Minh	2351053
209	TT24DDT1	Trần Minh	Châu	2451025
210	TT24DDT1	Trần Ngọc	Dũng	2451035
211	TT24DDT1	Phan Nhất	Huy	2451066
212	TT24DDT1	Phù Tường	Huy	2451067
213	TT24DDT1	Trần Trọng	Huy	2451068
214	TT24DDT1	Lê Chí Việt	Khôi	2451089
215	TT24DDT1	Nguyễn Bảo	Long	2451101
216	TT24DDT1	Trương Thảo	Nhi	2451129
217	TT24DDT1	Trịnh Xuân	Quyên	2451145
218	TT24DDT1	Đặng Nguyễn Hoàng	Sang	2451146
219	TT24DDT1	Phạm Hà Khánh	Tân	2451151
220	TT24DDT1	Lê Minh	Thịnh	2451167
221	TT24DDT1	Nguyễn Bùi Minh	Thông	2451172
222	TT24DDT1	Phạm Ngọc	Trâm	2451179
223	TT24DDT1	Nguyễn Trần Quang	Vinh	2451202
224	TT24DDT1	Nguyễn Minh	Vũ	2451207
225	TT24DDT1	Dương Đức	Mạnh	2451106
226	TT24DDT1	Nguyễn Trường	Khang	2451076
227	TT24DDT1	Võ Hoàng	Phúc	2451137
228	TT24DDT1	Trần Văn Điền	Trung	2451190
229	TT24DDT1	Nguyễn Việt	Thi	2451165
230	TT24DDT1	Phan Khánh	Toàn	2451177
231	TT24DDT1	Nguyễn Đắc	Tuấn	2451195
232	TT24DDT1	Đỗ Dương Gia	Phúc	2451135
233	TT24DDT1	Đoàn Phúc	Khang	2451074
234	TT24DDT1	Đỗ Hoàng	Minh	2451107
235	TT24DDT1	Nguyễn Đức	Tùng	2451198
236	TT24DDT2	Huỳnh Lâm Bảo	Trung	2451186
237	TT24DDT2	Trần Mai	Anh	2451013
238	TT24DDT2	Nguyễn Vũ Hoàng	Long	2451103
239	TT24DDT2	Lê Nguyễn Quốc	Bảo	2451017

<b>TT</b>	<b>Lớp</b>	<b>Họ</b>	<b>Tên</b>	<b>MSSV</b>
240	VP20VT	Giang Miên	Khải	2010033
241	VP21NL	Nguyễn Văn	Hiệp	2113383
242	VP21VT	Diệp Vĩnh	Tài	2112206
243	VP21VT	Nguyễn Huỳnh Long	Nhi	2111941
244	VP23VHD	Nghê Hiếu	Tiến	2313430
245	VP23VVT	Tô Thành	Danh	2310421
246	VP23VVT	Nguyễn Vũ Thanh	Lâm	2351048
247	VP24VHD	Trần Thành	Đạt	2410730
248	VP24VVT	Lê Quốc	Toàn	2413527
249	VP24VVT	Lê Vũ Hoàng	Long	2414108
250	VP24VVT	Nguyễn Hoàng	Nguyên	2412352

**4. Khoa Khoa học và Kỹ thuật Máy tính: 443 SV**

<b>TT</b>	<b>Lớp</b>	<b>Họ</b>	<b>Tên</b>	<b>MSSV</b>
1	CC21KHM1	Trần Hoàng Khôi	Tuấn	2012359
2	CC21KHM1	Đặng Bảo	Tín	2152313
3	CC21KHM1	Mai Tôn Đăng	Khánh	2152122
4	CC21KHM1	Lê Quang	Việt	2153095
5	CC21KHM1	Lê Duy	Khang	2152108
6	CC21KHM1	Phạm Huỳnh Quốc	Thạnh	2152289
7	CC21KHM1	Nguyễn Hồ Tiến	Đạt	2152503
8	CC21KHM1	Nguyễn Trần	Khôi	2152691
9	CC21KHM1	Đình Lê	Dũng	2152483
10	CC21KHM1	Lê Trần Nguyên	Khoa	2152674
11	CC21KHM1	Tăng Tuấn	Đạt	2152512
12	CC21KHM1	Võ Văn	Luân	2152744
13	CC21KHM1	Nguyễn Hoàng	Ân	2152406
14	CC21KHM1	Lê Bá	Tân	2152955
15	CC21KHM1	Lê Việt	Tùng	2153083
16	CC21KHM1	Tạ Gia	Khang	2152642
17	CC21KHM1	Nguyễn Đình Thiên	Huy	2152591
18	CC21KHM1	Đình Việt	Thành	2152966
19	CC21KHM1	Trần Bảo	Nguyên	2153637
20	CC21KHM1	Cao Chánh	Trí	2153917
21	CC21KHM1	Nguyễn Minh	Khuê	2153488
22	CC21KHM1	Vũ Châu Duy	Quang	2153730
23	CC21KHM1	Kiều Tiến	Thành	2153798
24	CC21KHM1	Lê Thanh	Bình	2112897
25	CC21KHM2	Nguyễn Thành	Đạt	2152506
26	CC21KHM2	Phạm Hoàng	Minh	2152771
27	CC21KHM2	Lê Đức Hoàng	Nam	2111795
28	CC21KTM1	Trần Minh	Tuấn	2152336
29	CC21KTM1	Đình Lê Minh	Quân	2152262
30	CC21KTM1	Lê Văn	Phúc	2152241
31	CC21KTM1	Đình Minh	Trí	2153059
32	CC21KTM1	Nguyễn Thanh Thảo	Nhi	2152840
33	CC21KTM1	Vũ Nguyễn Lan	Vi	2153094
34	CC21KTM1	Lê Minh	Quý	2153758
35	CC21KTM1	Đặng Hoàng	Gia	2153312
36	CC21KTM1	Lê Quốc	Tuấn	2153944
37	CC21KTM1	Nguyễn Phước	Thịnh	2153838
38	CC21KTM1	Nguyễn Khánh	Nam	2153599
39	CC21KTM1	Phạm Gia	Hùng	2110220
40	CC21KTM2	Nguyễn Đức Bảo	Huy	2152089

<b>TT</b>	<b>Lớp</b>	<b>Họ</b>	<b>Tên</b>	<b>MSSV</b>
41	CC21KTM2	Trần Minh	Trung	2153073
42	CC21KTM2	Nguyễn Minh	Hiếu	2152555
43	CC21KTM2	Đoàn Trương Thanh	Tịnh	2153046
44	CC21KTM2	Vũ Nam	Bình	2152441
45	CC21KTM2	Nguyễn Hoàng Quốc	Tuấn	2153078
46	CC21KTM2	Nguyễn Hữu	Hào	2153327
47	CC22KHM1	Nguyễn Tiến	Hung	2252280
48	CC22KHM1	Vũ Quỳnh	Hương	2252286
49	CC22KHM1	Huỳnh Mai Quốc	Khang	2252293
50	CC22KHM1	Phan Quốc	Khải	2252339
51	CC22KHM1	Trần Anh	Khoa	2252362
52	CC22KHM1	Nguyễn Minh	Khôi	2252377
53	CC22KHM1	Nguyễn Ngọc	Khôi	2252378
54	CC22KHM1	Lê Trung	Kiên	2252394
55	CC22KHM1	Lý Tuấn	Lộc	2252456
56	CC22KHM1	Nguyễn Thành	Minh	2252481
57	CC22KHM2	Nguyễn Lê Duy	Khang	2252303
58	CC22KHM3	Võ Hoàng	Phúc	2252650
59	CC22KHM3	Huỳnh Lan	Phương	2252654
60	CC22KHM3	Phạm Duy Tường	Phước	2252662
61	CC22KHM3	Đoàn Anh	Quang	2252666
62	CC22KHM3	Nguyễn Ngọc Song	Thương	2252803
63	CC22KHM3	Trần Quốc	Trung	2252859
64	CC22KHM3	Nguyễn Hồ Phi	Ứng	2252897
65	CC22KHM3	Phan Chí	Vỹ	2252938
66	CC22KHM4	Nguyễn Hồ Đức	An	2252009
67	CC22KHM4	Huỳnh Nguyễn Ngọc	Anh	2252022
68	CC22KHM4	Lê Văn Đức	Anh	2252027
69	CC22KHM4	Nguyễn Quang	Duy	2252120
70	CC22KHM4	Trần Lê Tiến	Đạt	2252149
71	CC22KHM4	Trần Thị Hồng	Hạnh	2252193
72	CC22KHM4	Trần Quốc	Hiếu	2252217
73	CC22KTM1	Nguyễn Huy	Tài	2110513
74	CC22KTM1	Phan Quang	Minh	2212074
75	CC22KTM1	Bùi Thái	An	2252001
76	CC22KTM1	Dương Gia	Bảo	2252061
77	CC22KTM1	Nguyễn Thành	Tài	2252722
78	CC22KTM1	Đỗ Thành	Trung	2252853
79	CC23KHM1	Đình Quốc	Huy	2352373
80	CC23KHM1	Nguyễn Văn	An	2352013
81	CC23KHM1	Lê Quốc	Bình	2352117
82	CC23KHM1	Trần Phạm Đình	Hương	2352455

<b>TT</b>	<b>Lớp</b>	<b>Họ</b>	<b>Tên</b>	<b>MSSV</b>
83	CC23KHM1	Nguyễn Thành	Đạt	2352237
84	CC23KHM1	Thượng Đình	Hung	2352444
85	CC23KHM1	Trương Vĩnh	Cường	2352152
86	CC23KHM2	Trần Đức Minh	Hiếu	2352336
87	CC23KHM2	Đặng Sinh	Hùng	2352420
88	CC23KHM2	Cao Thanh	Bằng	2352114
89	CC23KHM3	Lê Nguyễn Bảo	Minh	2352742
90	CC23KHM3	Nguyễn Từ Nhật	Khang	2352492
91	CC23KHM3	Mai Trung	Kiên	2352641
92	CC23KHM3	Phạm Quang	Minh	2352761
93	CC23KHM4	Trần Gia	Khang	2352501
94	CC23KHM4	Nguyễn Trung	Nhân	2352852
95	CC23KHM4	Phạm Hồng	Phát	2352899
96	CC23KHM4	Cao Nguyễn Gia	Khánh	2352514
97	CC23KHM4	Nguyễn Hoàng	Khang	2352479
98	CC23KHM4	Nguyễn Hữu	Phước	2352964
99	CC23KHM4	Lưu Thiên	Phúc	2352936
100	CC23KHM4	Nguyễn Duy	Khang	2352475
101	CC23KHM4	Trịnh Lê	Minh	2352765
102	CC23KHM4	Nguyễn Hữu	Phúc	2352938
103	CC23KHM4	Võ Hoàng	Ngân	2353373
104	CC23KHM4	Nguyễn Mạnh Quốc	Khánh	2352525
105	CC23KHM5	Lê Nguyễn Gia	Phúc	2352931
106	CC23KHM5	Nguyễn Duy	Thành	2353101
107	CC23KHM5	Lại Nguyễn Gia	Thiện	2353131
108	CC23KHM5	Đoàn Thiên	Quý	2353035
109	CC23KHM6	Đào Phú	Thái	2353087
110	CC23KHM6	Vũ Xuân	Vinh	2353335
111	CC23KHM6	Hồ Lâm Khánh	Vy	2353353
112	CC23KHM6	Phan Quốc Đại	Sơn	2353053
113	CC23KHM6	Lý Trần	Tân	2353077
114	CC23KHM6	Võ Nhật	Tân	2353081
115	CC23KTM1	Nguyễn Bùi Tuấn	Anh	2352038
116	CC23KTM1	Lê Chương	Quyền	2353034
117	CC23KTM2	Trần Đình	Quang	2352977
118	CC23KTM2	Trần Hoàng	Phương	2352959
119	CC24KHM1	Phạm Tuấn	Anh	2452081
120	CC24KHM1	Quách Gia	Bảo	2452141
121	CC24KHM1	Đoàn Cẩm	Giang	2452285
122	CC24KHM1	Lê Đoàn Hoàn	Hải	2452307
123	CC24KHM1	Hoàng Lâm Đăng	Khôi	2452575
124	CC24KHM1	Nguyễn Việt	Khôi	2452592

<b>TT</b>	<b>Lớp</b>	<b>Họ</b>	<b>Tên</b>	<b>MSSV</b>
125	CC24KHM1	Võ Nguyễn Bảo	Ngọc	2452840
126	CC24KHM1	Lê Bảo	Nguyễn	2452847
127	CC24KHM1	Huỳnh Nhật Minh	Quân	2453064
128	CC24KHM1	Nguyễn Hạo	Thiên	2453194
129	CC24KHM1	Nguyễn Đức	Trọng	2453332
130	CC24KHM1	Phạm Vũ Khôi	Nguyễn	2412372
131	CC24KHM1	Hoàng Văn	Mệnh	2452730
132	CC24KHM1	Đặng Thành	Phú	2452967
133	CC24KHM1	Đình Phạm Ngọc	Phước	2453041
134	CC24KHM1	Lưu Triển	Tài	2453132
135	CC24KHM1	Nguyễn Hồ	Khanh	2452487
136	CC24KHM1	Nguyễn Anh	Khoa	2452539
137	CC24KHM1	Phạm Minh	Tiến	2453246
138	CC24KHM1	Trần Nguyễn Quỳnh	Như	2452928
139	CC24KHM1	Trần Tiến	Phát	2452950
140	CC24KHM1	Hồ Phương	Duy	2452195
141	CC24KHM1	Văn Lộc	Tuấn	2453372
142	CC24KHM1	Nguyễn Lê Việt	Trung	2453337
143	CC24KHM1	Nguyễn Hoài	Phong	2452960
144	CC24KHM1	Triệu Thiên	Ân	2452113
145	CC24KHM1	Tạ Tuấn	Khải	2452515
146	CC24KHM2	Ngô Tuấn	Vĩ	2453437
147	CC24KHM2	Lê Đăng	Khải	2452509
148	CC24KHM2	Nguyễn Thành	An	2452019
149	CC24KHM2	Nguyễn Văn	Nghĩa	2452827
150	CC24KTM1	Trương Lê	Vinh	2453432
151	CC24KTM1	Nguyễn Lê Quang	Trực	2453347
152	CC24KTM1	Lưu Đình Tiến	Lộc	2452704
153	CC24KTM1	Võ Quang	Vinh	2453434
154	CC24KTM1	Nguyễn Minh	Phúc	2453005
155	CC24KTM1	Nguyễn Cáp Quốc	Khánh	2452500
156	CC24KTM1	Trần Đức	Phú	2452971
157	CC24KTM1	Trần Lê Đăng	Khôi	2452599
158	CC24KTM1	Võ Lê Thành	Triệu	2453297
159	CC24KTM1	Huỳnh Trí	Đức	2452269
160	CC24KTM1	Hà Hoàng	Ân	2452106
161	CN21KHM1	Nguyễn	Duy	2012822
162	CN21KHM1	Lê Hồng	Minh	2152170
163	CN21KHM1	Lê Thiên	Ân	2152016
164	CN21KHM1	Phạm Nguyễn	Nam	2152184
165	CN21KHM1	Nguyễn Trang Sỹ	Lâm	2152715
166	CN21KHM1	Đỗ Nhật	Thái	2152964

<b>TT</b>	<b>Lớp</b>	<b>Họ</b>	<b>Tên</b>	<b>MSSV</b>
167	CN21KHM1	Trần Nhân	Khánh	2153446
168	CN21KHM1	Trần Nguyễn Gia	Bảo	2153214
169	CN21KHM1	Lê Minh	Hiếu	2153341
170	CN21KHM1	Nguyễn Lê Thành	Đạt	2153276
171	CN21KHM1	Nguyễn Minh	Quang	2153724
172	CN21KHM1	Kim Gia	Bảo	2152417
173	CN22KHM1	Nguyễn Tuấn	Anh	2252038
174	CN22KHM1	Lô Hoàng	Bảo	2252066
175	CN22KHM1	Nguyễn Phước Ngọc	Hương	2252285
176	CN22KHM1	Huỳnh Minh	Khoa	2252346
177	CN22KHM1	Trần Trung	Kiên	2252397
178	CN22KHM1	Vũ Cao	Kỳ	2252416
179	CN22KHM1	Trần Lương Yên	Nhi	2252586
180	CN22KHM1	Trần Quang	Thiên	2252768
181	CN22KHM1	Thái Thanh Quốc	Thịnh	2252781
182	CN22KHM1	Lê Thanh Bảo	Trân	2252833
183	CN22KHM1	Nguyễn Lê Vân	Tú	2252881
184	CN23KHM1	Trần Lâm Anh	Khoa	2352592
185	CN23KHM1	Nguyễn Tấn	Đạt	2352234
186	CN23KHM2	Đinh Nguyên Huy	Vũ	2353339
187	CN24KHM1	Võ Nguyễn Đăng	Khoa	2452571
188	CN24KHM1	Trần Mai Thanh	Hà	2452298
189	CT23KHM1	Huỳnh Vương	Khang	2350011
190	CT23KHM1	Đặng	Hùng	2350008
191	CT23KTM1	Phạm Anh	Tài	2350023
192	CT24KHM1	Hứa Tuệ	Minh	2450018
193	MT21KH01	Vũ Ngọc	Thuận	2112394
194	MT21KH01	Ngô Văn	Phương	2112070
195	MT21KH01	Trần Nguyễn Thái	Bình	2110051
196	MT21KH01	Lê Phương	Các	2110833
197	MT21KH02	Đỗ Hoàng	Tiến	2112429
198	MT21KH02	Đổng Hoàng	Son	2110507
199	MT21KH03	Lê Quốc	An	2110003
200	MT21KH03	Nguyễn Minh	Lộc	2110342
201	MT21KH04	Nguyễn Phương	Duy	2110091
202	MT21KH05	Hà Thùy	Dương	2110103
203	MT21KH06	Nguyễn Văn	Hậu	2111167
204	MT21KH06	Cao Minh	Quân	2112109
205	MT21KH07	Trần Quốc	Thắng	2110551
206	MT21KH07	Trương Hoàngnguyên	Vũ	2112673
207	MT21KH07	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	2110842
208	MT21KH08	Đỗ Văn	Băng	2110813

<b>TT</b>	<b>Lớp</b>	<b>Họ</b>	<b>Tên</b>	<b>MSSV</b>
209	MT21KH08	Nguyễn Hoàng Duy	Tân	2110527
210	MT21KH09	Đình Vũ	Hà	2113269
211	MT21KH09	Nguyễn Duy	Tùng	2115232
212	MT21KH10	Nguyễn Đức	An	2112737
213	MT21KH11	Nguyễn Quốc	Thắng	2114837
214	MT21KH11	Trần Bảo	Phúc	2114452
215	MT21KHTN	Đặng Quang	Vinh	2110667
216	MT21KHTN	Hồ Trọng	Nhân	2111899
217	MT21KHTN	Nguyễn Phan Hoàng	Phúc	2110457
218	MT21KHTN	Nguyễn Hoài	Trung	2110631
219	MT21KHTN	Hoàng Đức	Nguyễn	2110393
220	MT21KHTN	Nguyễn Trần Bảo	Ngọc	2111860
221	MT21KHTN	Phạm Đức	Thắng	2112336
222	MT21KHTN	Võ Nguyễn Đoan	Thảo	2110546
223	MT21KHTN	Đỗ Tín	Nghĩa	2111837
224	MT21KHTN	Lê Duy	Anh	2112762
225	MT21KHTN	Lê Đình	Huy	2113481
226	MT21KT01	Nguyễn Nhật	Khải	2111506
227	MT21KT01	Trần Quốc	Phong	2110446
228	MT21KT02	Nguyễn Trọng	Anh	2110014
229	MT21KT03	Trần Ngọc	Vy	2112692
230	MT21KT04	Lã Thị Kiều	Ngân	2114149
231	MT21KT05	Phan Đức	Đạt	2113152
232	MT21KT06	Trần Anh	Tài	2114700
233	MT22KH01	Nguyễn Phan Duy	Bảo	2210244
234	MT22KH01	Nông Minh	Chiến	2210381
235	MT22KH01	Nguyễn Anh	Duy	2210509
236	MT22KH02	Lê Bùi Trung	Dũng	2210573
237	MT22KH02	Nguyễn Minh	Đạt	2210693
238	MT22KH02	Nguyễn Quốc	Đạt	2210694
239	MT22KH02	Quách Thanh	Diễn	2210754
240	MT22KH02	Nguyễn Văn	Đoàn	2210768
241	MT22KH02	Võ Xuân	Hạ	2210916
242	MT22KH02	Kiều Tâm	Hậu	2210961
243	MT22KH02	Vũ Minh	Hiếu	2211022
244	MT22KH02	Lê Ngọc	Hiền	2211024
245	MT22KH02	Đỗ Phú Vinh	Hiển	2211035
246	MT22KH03	Lê Quốc	Huy	2211194
247	MT22KH03	Nguyễn Quang	Huy	2211234
248	MT22KH03	Sam Gia	Huy	2211271
249	MT22KH03	Võ Quốc	Huy	2211303
250	MT22KH03	Nguyễn Phúc	Hung	2211368

<b>TT</b>	<b>Lớp</b>	<b>Họ</b>	<b>Tên</b>	<b>MSSV</b>
251	MT22KH03	Lý Nguyên	Khang	2211437
252	MT22KH03	Lê Bá	Khánh	2211509
253	MT22KH03	Nguyễn Minh	Khánh	2211523
254	MT22KH04	Nguyễn Anh	Khoa	2211612
255	MT22KH04	Trần Nguyễn Anh	Khoa	2211651
256	MT22KH04	Dương Hoàng	Khôi	2211672
257	MT22KH04	Trần Anh	Khôi	2211694
258	MT22KH04	Trần Trung	Kiên	2211738
259	MT22KH04	Dương Hải	Lâm	2211807
260	MT22KH04	Phan Phúc	Lâm	2211818
261	MT22KH04	Hoàng Nhật	Linh	2211847
262	MT22KH05	Trương Thành	Long	2211909
263	MT22KH05	Huỳnh Ngọc	Minh	2212036
264	MT22KH05	Trần Trung	Nhật	2212483
265	MT22KH06	Nguyễn Minh	Quân	2212801
266	MT22KH06	Đoàn Ngọc Văn	Quý	2212865
267	MT22KH07	Nguyễn Quảng	Thái	2213111
268	MT22KH07	Nguyễn Hữu Huy	Thịnh	2213291
269	MT22KH07	Phạm Như	Thuần	2213349
270	MT22KH08	Võ Tá Bảo	Long	2211911
271	MT22KH08	Phạm Gia	Trí	2213656
272	MT22KH08	Nguyễn Duy	Vũ	2213997
273	MT22KHT	Trần Dương Quốc	Anh	2210134
274	MT22KHT	Trần Nguyên	Bảo	2210277
275	MT22KHT	Lê Phúc	Hoàng	2211081
276	MT22KHT	Nguyễn Quang	Huy	2211235
277	MT22KHT	Nguyễn Tuấn	Huy	2211253
278	MT22KHT	Võ Hoàng	Huy	2211298
279	MT22KHT	Lê Văn Anh	Khoa	2211605
280	MT22KHT	Nguyễn Tiến	Khoa	2211632
281	MT22KHT	Nguyễn Đỗ Trung	Kiên	2211724
282	MT22KHT	Đỗ Thanh	Liêm	2211834
283	MT22KHT	Phạm Ngọc	Long	2211894
284	MT22KHT	Ngô Kỳ	Nam	2212135
285	MT22KHT	Võ Thanh	Tâm	2213046
286	MT22KHT	Tạ Trung	Tín	2213506
287	MT22KHT	Đặng Ngọc Bảo	Trâm	2213568
288	MT22KHT	Nguyễn Truyền	Tuấn	2213795
289	MT22KT01	Nguyễn Phúc	An	2210022
290	MT22KT01	Ngô Trường	Bách	2210183
291	MT22KT01	Nguyễn Duy	Bách	2210185
292	MT22KT01	Trịnh Quốc	Bảo	2210284

<b>TT</b>	<b>Lớp</b>	<b>Họ</b>	<b>Tên</b>	<b>MSSV</b>
293	MT22KT01	Lê Đức	Cường	2210423
294	MT22KT01	Lê Phú	Cường	2210425
295	MT22KT01	Nguyễn Khắc	Duy	2210517
296	MT22KT01	Nguyễn Trường	Giang	2210830
297	MT22KT01	Dương Minh	Hiếu	2210978
298	MT22KT02	Trương Tấn	Huy	2211294
299	MT22KT02	Nguyễn Văn	Huỳnh	2211315
300	MT22KT02	Trần Tuấn	Kha	2211418
301	MT22KT02	Nguyễn Duy	Khiêm	2211571
302	MT22KT02	Trịnh Thị Mỹ	Lệ	2211832
303	MT22KT02	Phạm Gia	Lương	2211960
304	MT22KT02	Trần Nhật	Minh	2212085
305	MT22KT02	Nguyễn Ngọc Hà	My	2212104
306	MT22KT02	Nguyễn Vương Trung	Nam	2212153
307	MT22KT03	Lâm Nữ Uyên	Nhi	2212429
308	MT22KT04	Nguyễn Minh	Hung	2211367
309	MT22KTT	Trần Như Mai	Anh	2210140
310	MT22KTT	Đỗ Huy Minh	Dũng	2210568
311	MT22KTT	Lê Sĩ	Hoàng	2211082
312	MT22KTT	Phạm Đức	Hoàng	2211111
313	MT22KTT	Lê Đăng	Huy	2211186
314	MT22KTT	Nguyễn Công	Khiêm	2211570
315	MT22KTT	Đỗ Hoàng	Phúc	2212611
316	MT22KTT	Tăng Phôn	Thịnh	2213307
317	MT23KHM2	Trần Đăng	Khoa	2311643
318	MT23KHM2	Trần Nguyễn Đức	Hung	2311359
319	MT23KHM2	Nguyễn Phan Tuấn	Duy	2310491
320	MT23KHM3	Hoàng Giữ Tiến	Nhất	2312460
321	MT23KHM3	Ngô Quang	Tân	2313052
322	MT23KHM3	Nguyễn Ngọc	Ngữ	2312401
323	MT23KHM3	Đoàn Công	Vinh	2313906
324	MT23KHM4	Đặng Phạm Gia	Long	2311892
325	MT23KHM4	Lê Triều	Kha	2311388
326	MT23KHM5	Nguyễn Lê	Nguyên	2312365
327	MT23KHM5	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	2313870
328	MT23KHM5	Phan Phúc	Thịnh	2313306
329	MT23KHM5	Lữ Quốc	Pháp	2312562
330	MT23KHM5	Hoàng Hữu	Nhân	2312419
331	MT23KHM5	Phan Huy Quang	Minh	2312105
332	MT23KHM5	Trần Hồ Hải	Minh	2312119
333	MT23KHM5	Trần Trọng	Nghĩa	2312285
334	MT23KHM6	Bùi Đình	Phúc	2312664

<b>TT</b>	<b>Lớp</b>	<b>Họ</b>	<b>Tên</b>	<b>MSSV</b>
335	MT23KHM6	Lê Thành	Tiến	2313429
336	MT23KHM6	Nguyễn Võ Đức	Son	2312974
337	MT23KHM7	Nguyễn Trí	Hải	2314047
338	MT23KHM7	Nguyễn Văn	Đức	2310790
339	MT23KHM7	Hoàng Thế	Huy	2311142
340	MT23KHT	Hồ Anh	Dũng	2310543
341	MT23KHT	Lê Chí	Đại	2310621
342	MT23KHT	Nguyễn Thiện	Minh	2312097
343	MT23KHT	Nguyễn Xuân Huy	Hoàng	2311070
344	MT23KHT	Lương Minh	Thuận	2313348
345	MT23KHT	Nguyễn Mạnh	Thi	2313205
346	MT23KHT	Nguyễn Đức	Khoa	2311616
347	MT23KHT	Lê Thành	Nghĩa	2312264
348	MT23KHT	Lê Quang	Dũng	2310548
349	MT23KHT	Hồ Đắc Minh	Phương	2312738
350	MT23KHT	Lê Phan Khải	Vinh	2313914
351	MT23KHT	Nguyễn Thái	Học	2311100
352	MT23KHT	Nguyễn Trần Yên	Nhi	2312506
353	MT23KHT	Phạm Khánh	Duy	2310510
354	MT23KHT	Võ Văn	Thịnh	2313318
355	MT23KHT	Dương Hồ	Nam	2312153
356	MT23KHT	Phạm Trương Anh	Huy	2311241
357	MT23KHT	Ngô Quang	Hiệu	2311015
358	MT23KHT	Lê Doãn	Thọ	2313327
359	MT23KHT	Lê Trọng	Thiện	2313233
360	MT23KHT	Phạm Trần Minh	Trí	2313622
361	MT23KHT	Huỳnh Đức	Nhân	2312420
362	MT23KHT	Trần Vĩnh	Dũng	2310574
363	MT23KHT	Nguyễn Quốc	Huy	2311209
364	MT23KHT	Vũ Trọng	Nghĩa	2312291
365	MT23KTM1	Vương Quốc	Khánh	2311542
366	MT23KTM1	Trần Doãn Hoàng	Lâm	2311828
367	MT23KTM1	Lê Thế	Lộc	2311950
368	MT23KTM2	Trần Minh	Dương	2310609
369	MT23KTM2	Phạm Quốc	Việt	2313901
370	MT23KTM2	Nguyễn Bảo	Trọng	2313646
371	MT23KTM2	Nguyễn Lê Khôi	Nguyên	2312366
372	MT23KTM2	Lại Nguyễn Hoàng	Hung	2311327
373	MT23KTM2	Huỳnh Trung	Kiên	2311730
374	MT23KTM2	Bành Huỳnh Minh	Huy	2311118
375	MT23KTT	Nguyễn Chí	Thanh	2313078
376	MT23KTT	Nguyễn Lưu Khánh	Trình	2313638

<b>TT</b>	<b>Lớp</b>	<b>Họ</b>	<b>Tên</b>	<b>MSSV</b>
377	MT23KTT	Nguyễn Văn	Hùng	2311301
378	MT23KTT	Lê Đức	Tài	2312995
379	MT23KTT	Nguyễn Việt	Hoàng	2311066
380	MT23KTT	Nguyễn Huỳnh Thiên	Hậu	2310930
381	MT23KTT	Nguyễn Hữu	Thịnh	2313292
382	MT23KTT	Lê Công	Vinh	2313912
383	MT23KTT	Mai Xuân	Nhật	2312549
384	MT24KHM1	Trương Hữu	Quốc	2412943
385	MT24KHM1	Lê Đức Nguyên	Khoa	2411603
386	MT24KHM1	Phan Phước Thiện	Quang	2412843
387	MT24KHM1	Hoàng Minh	Dũng	2410586
388	MT24KHM1	Vũ Hoàng	Hải	2410917
389	MT24KHM1	Hồ Nguyễn Thùy	Dung	2410478
390	MT24KHM1	Nguyễn Phương	Thảo	2413202
391	MT24KHM1	Nguyễn Ngọc	Thạch	2413218
392	MT24KHM1	Trần Văn Thiên	Kim	2411816
393	MT24KHM1	Trần Chuyên	Chính	2410408
394	MT24KHM1	Phạm Trường	Chính	2410407
395	MT24KHM1	Nguyễn Hữu	Tây	2413095
396	MT24KHM1	Nguyễn Thành	Nam	2412187
397	MT24KHM2	Võ Văn Gia	Khánh	2411549
398	MT24KHM2	Lê Minh	Anh	2410089
399	MT24KHM2	Huỳnh Tấn	Tiến	2413468
400	MT24KHM2	Trần Minh	Thuật	2413393
401	MT24KHM2	Trần Quốc	Trung	2413715
402	MT24KHM2	Đình Quốc	Thịnh	2413309
403	MT24KHM2	Nguyễn Trần Trung	Kiên	2411759
404	MT24KHM2	Quách Văn	Hà	2410858
405	MT24KHM2	Trần Trọng	Vũ	2414026
406	MT24KHM2	Đỗ Trung	Quân	2412880
407	MT24KHM2	Trần Xuân	Lộc	2411964
408	MT24KHM2	Nguyễn Lê Việt	Hung	2411363
409	MT24KHM2	Nguyễn Hồng	Phúc	2412732
410	MT24KHM2	Nguyễn Quang Tiến	Đạt	2410697
411	MT24KHM2	Nguyễn Bá	Nhật	2412475
412	MT24KHM2	Nguyễn Hữu	Khánh	2411524
413	MT24KHM2	Nguyễn Đăng Gia	Đạo	2410652
414	MT24KHM3	Nguyễn Tiến	Đạt	2410712
415	MT24KHM3	Phạm Quốc	Huy	2411261
416	MT24KHM3	Nguyễn Hà Anh	Thư	2413420
417	MT24KHM3	Lê Công	Tuấn	2413772
418	MT24KHM3	Nguyễn Tiến	Nam	2412188

<b>TT</b>	<b>Lớp</b>	<b>Họ</b>	<b>Tên</b>	<b>MSSV</b>
419	MT24KHM3	Hoàng Minh	Hải	2410898
420	MT24KHM3	Trần Trung	Nghĩa	2412278
421	MT24KHM3	Trần Gia	Vỹ	2414071
422	MT24KHM3	Lương Chí	Thịnh	2413313
423	MT24KHM3	Nguyễn Anh	Quân	2412900
424	MT24KHM3	Trần Thanh Hưng	Thịnh	2413345
425	MT24KHM4	Huỳnh Hoàng	Anh	2410078
426	MT24KHM4	Huỳnh Gia	Bảo	2410233
427	MT24KHM4	Nguyễn Thanh	Bình	2410355
428	MT24KHM4	Phạm Đoàn Gia	Cát	2410369
429	MT24KHM4	Trần Khánh	Duy	2410556
430	MT24KHM4	Phạm Văn	Hên	2410968
431	MT24KHM4	Trần Quốc	Huy	2411283
432	MT24KHM4	Lê Hoàng	Long	2411915
433	MT24KHM4	Bùi Quang	Nhân	2412399
434	MT24KHM4	Võ Lưu Thiên	Phú	2412693
435	MT24KHM4	Lương Hoàng Vĩnh	Tiến	2413477
436	MT24KHM4	Ngô Trung	Tín	2413506
437	MT24KHM4	Trương Minh	Triết	2413604
438	MT24KTM1	Phạm Minh	Đức	2414106
439	MT24KTM1	Trần Đình	Ý	2414100
440	MT24KTM1	Trần Quốc	Huy	2411281
441	MT24KTM2	Huỳnh Gia	Bảo	2410232
442	MT24KTM2	Nguyễn Trung	Nguyên	2412363
443	MT24KTM2	Nguyễn Thành	Phát	2412595

**5. Khoa Kỹ thuật Hóa học: 349 SV**

<b>TT</b>	<b>Lớp</b>	<b>Họ</b>	<b>Tên</b>	<b>MSSV</b>
1	CC21HDK	Trần Đăng Gia	Huy	2153391
2	CC21HHC	Huỳnh Đức	Thiện	2152296
3	CC21HHC	Phạm Ngọc	Khôi	2152141
4	CC21HHC	Trần Nhật	Khánh	2152124
5	CC21HHC	Phạm Quang Trung	Quân	2152268
6	CC21HHC	Dương Quang	Chí	2152030
7	CC21HHC	Nguyễn Dương Thanh	Thảo	2152287
8	CC21HHC	Nguyễn HuỳnhPhương	Khanh	2152115
9	CC21HHC	Trần Kim Bảo	Ngọc	2152195
10	CC21HHC	Nguyễn Bảo	Anh	2152386
11	CC21HHC	Huỳnh Tấn	Đạt	2152502
12	CC21HHC	Đặng Quang	Huy	2152581
13	CC21HHC	Lưu Vĩnh	Phú	2152864
14	CC21HHC	Lưu Quốc	Hùng	2152607
15	CC21HHC	Nguyễn Xuân	Hiếu	2153346
16	CC21HHC	Trần Anh	Khoa	2153472
17	CC21HHC	Hồ Quang	Lợi	2153549
18	CC21HHC	Thái Nguyễn	Phúc	2153702
19	CC21HHC	Nguyễn Hoàng	Quân	2153743
20	CC21HHC	Đặng Quang	Vinh	2153966
21	CC21HHC	Đình Hoàng	Văn	2153959
22	CC21HHC	Đoàn Trần Tú	Trâm	2153908
23	CC21HHC	Trịnh Gia	Minh	2153586
24	CC21HHC	Trần Lan	Anh	2110021
25	CC21HLY	Nguyễn Minh	Trí	2152328
26	CC21HLY	Đào Ngọc	Anh	2152382
27	CC21HLY	Phan Trần Khánh	Linh	2152724
28	CC21HLY	Lê Anh Bảo	Trâm	2153050
29	CC21HLY	Trịnh Lê Hoàng	Trí	2153922
30	CC21HLY	Nguyễn Thanh	Tân	2153782
31	CC21HLY	Chung Mẫn	Mẫn	2153564
32	CC21HLY	Huỳnh Gia	Hân	2153336
33	CC21HLY	Trần Đỗ Phương	Linh	2153526
34	CC21HLY	Trần Minh Hương	Dương	2153271
35	CC21HTP1	Nguyễn Thảo	Ngọc	2152194
36	CC21HTP1	Nguyễn Lâm	Ngọc	2153142
37	CC21HTP1	Trương Phương	Nghi	2153615
38	CC21HTP1	Trần Thanh	Lan	2153513
39	CC21HTP2	Đông Bảo	Phúc	2152873

<b>TT</b>	<b>Lớp</b>	<b>Họ</b>	<b>Tên</b>	<b>MSSV</b>
40	CC21HVC	Võ Ngô Đăng	Khoa	2152684
41	CC21HVC	Hồ Trang	Tú	2153950
42	CC21MTB	Lê Phạm Minh	Quân	2152264
43	CC21MTB	Phạm Thành	Nhân	2152207
44	CC21MTB	Bùi Nguyễn Hoàng	Quân	2152912
45	CC21MTB	Tất Minh	Hoàng	2152083
46	CC21MTB	Trần Hà	Duyên	2152481
47	CC21MTB	Nguyễn Minh	Thư	2153861
48	CC21MTB	Nguyễn Hoàng	Sơn	2153768
49	CC21MTB	Nhiều Kiến	Khương	2153491
50	CC22CSH1	Lê Gia	Hân	2252200
51	CC22CSH1	Sử Chấn Bá	Lộc	2252463
52	CC22HDK	Lý Vĩnh Anh	Quân	2252677
53	CC22HDK	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	2252704
54	CC22HHC	Tân Thu	An	2152378
55	CC22HHC	Phạm Ngọc Thiên	Phước	2153716
56	CC22HHC	Dương Phúc Phương	Nghi	2212200
57	CC22HHC	Nguyễn ái Minh	Châu	2252089
58	CC22HHC	Đoàn Minh	Duy	2252112
59	CC22HHC	Chu Phúc Gia	Hân	2252196
60	CC22HHC	Đặng Lê Thiên	Kim	2252413
61	CC22HHC	Lê Hoàng	Lan	2252418
62	CC22HHC	Lê Hữu	Phát	2252599
63	CC22HHC	Nguyễn Trung	Quân	2252684
64	CC22HHC	Trương Hữu	Tài	2252729
65	CC22HHC	Nguyễn Văn	Thuận	2252788
66	CC22HLY	Lê Chấn	Quốc	2152930
67	CC22HLY	Trần Thị Hoài	Ân	2153187
68	CC22HTP1	Nguyễn Hoàng	Nhân	2252560
69	CC22HTP1	Phạm Lê Song	Tú	2252883
70	CC22MTB	Phan Nguyễn Phú	Hung	2252281
71	CC23CSH1	Lê Nguyễn Hồng	Kỳ	2353372
72	CC23HC11	Hoàng Hà Phương	Anh	2352031
73	CC23HC11	Phạm Duy	Tân	2353080
74	CC23HC11	Lê Đức	Huy	2352382
75	CC23HC11	Ngô Khánh	Đức	2352267
76	CC23HC11	Nguyễn Hoàng Gia	Phú	2352917
77	CC23HC11	Trần Văn Khôi	Nguyên	2352840
78	CC23HC12	Huỳnh Anh	Khoa	2352560
79	CC23HC12	Dương Nguyễn Quỳnh	Anh	2352024

<b>TT</b>	<b>Lớp</b>	<b>Họ</b>	<b>Tên</b>	<b>MSSV</b>
80	CC23HC12	Nguyễn Hoàng	Kỳ	2352665
81	CC23HC12	Bùi Phan Xuân	Thắng	2353118
82	CC23HC12	Đỗ Tuấn	Phong	2352904
83	CC23HC12	Võ Hồng Tú	Anh	2352073
84	CC23HC12	Hoàng Cao	Nguyên	2352822
85	CC23HC12	Huỳnh Nguyễn Hải	Triều	2353218
86	CC23HC12	Nguyễn Trần Nhật	Trung	2353250
87	CC23HTP1	Võ Lưu Quỳnh	Hương	2352456
88	CC23HTP1	Phạm Võ Yên	Nhi	2352872
89	CC24HC11	Phạm Việt	Hằng	2452311
90	CC24HC11	Nguyễn Lê Gia	Nghi	2452819
91	CC24HC11	Phạm Lê Kim	Oanh	2452936
92	CC24HC11	Nguyễn Lam	Phương	2453029
93	CC24HC11	Võ Trần Quang	Trí	2453325
94	CC24HC11	Bùi Ngọc Phương	Linh	2452666
95	CC24HC11	Phạm Vũ	Quang	2453055
96	CC24HC11	Lê Khắc	Thịnh	2453461
97	CC24HC11	Trần Minh	Quang	2453057
98	CC24HC11	Nguyễn Mai Tiến	Ngọc	2452833
99	CC24HC11	Hà Gia	Lạc	2452656
100	CC24HC12	Đặng Thanh Minh	Khôi	2452574
101	CC24HC12	Lê Huỳnh Tuấn	Hải	2452308
102	CC24HTP1	Trương ái	Nhi	2452909
103	CC24HTP1	Thái Trần Gia	Thuận	2453213
104	CC24HTP1	Trần Nguyễn Diễm	Quỳnh	2453113
105	CT24HC11	Nguyễn Phúc Lê	Ngân	2450020
106	HC21CHC	Nguyễn Anh	Quân	2153741
107	HC21CHC	Nguyễn Thành	Long	2110333
108	HC21CHC	Lý Lâm Hải	Đặng	2111044
109	HC21CHC	Nguyễn Thuận	Long	2111676
110	HC21CHC	Hồ Tiến	Chương	2110864
111	HC21CHC	Đào Phương	Ngọc	2111850
112	HC21CHC	Nguyễn Lê Bảo	Trần	2110605
113	HC21CHC	Nguyễn Đức	Thuận	2114935
114	HC21CHC	Võ Hoàng	Nam	2114135
115	HC21CHC	Đinh Vũ Mỹ	Uyên	2115246
116	HC21CHC	Võ Hồng	Phúc	2114462
117	HC21CHC	Nguyễn Thị Ngọc	Phương	2114479
118	HC21CHC	Nguyễn Phúc Minh	Kỳ	2113862
119	HC21DK	Đỗ Nguyễn Duy	Khang	2113656

<b>TT</b>	<b>Lớp</b>	<b>Họ</b>	<b>Tên</b>	<b>MSSV</b>
120	HC21DK	Dương Thị Cẩm	Ly	2114000
121	HC21DK	Trần Hồng	Phúc	2114454
122	HC21HD	Lâm Gia	Đạt	2110112
123	HC21HD	Phạm	Hưng	2111413
124	HC21HD	Huỳnh Nguyễn Đức	Huy	2111292
125	HC21HD	Phạm Thị Mỹ	Hạnh	2111146
126	HC21HD	Cao Uyên	Như	2111954
127	HC21HD	Võ Minh	Thoại	2110566
128	HC21HD	Lê Quốc	Tài	2112223
129	HC21HD	Phạm Đoàn Hiếu	Tâm	2112242
130	HC21HD	Đỗ Thành	Khôi	2111553
131	HC21HD	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	2114615
132	HC21HD	Trần Tuyết	Nhi	2114324
133	HC21HLY	Nguyễn Thái Phúc	Nguyên	2110399
134	HC21HLY	Trần Đức	Thắng	2112340
135	HC21HLY	Bùi Thị Kim	Chi	2110849
136	HC21HLY	Lê Thị Kim	Hoàng	2110183
137	HC21HLY	Thái Quốc Huy	Phong	2114403
138	HC21HLY	Đào Thái	Tú	2115212
139	HC21HLY	Nguyễn Quốc	Việt	2115281
140	HC21HLY	Tiết Mỹ	Nghi	2114168
141	HC21KTDK	Phạm Trần Phương	Anh	2110753
142	HC21KTHC	Trần Yến	Phương	2112078
143	HC21KTHC	Nguyễn Huỳnh Bảo	Ngọc	2111856
144	HC21KTHC	Trương Quang	Kiên	2110297
145	HC21KTHC	Nguyễn Chí	Bảo	2110787
146	HC21KTHC	Trần Minh	Thiện	2112358
147	HC21KTHC	Nguyễn Huỳnh Đăng	Khoa	2110276
148	HC21KTHC	Lê Đỗ Linh	Chi	2110850
149	HC21KTHC	Trần Thảo	Ngân	2110378
150	HC21KTHC	Hồ Thị Huỳnh	Như	2111957
151	HC21KTHC	Đặng Minh	Cường	2110067
152	HC21KTHC	Võ Thy Phương	Khanh	2111475
153	HC21KTHC	Trần Minh	Khôi	2111565
154	HC21KTHC	Phan Hoa Ngọc	Hương	2113630
155	HC21KTHC	Trần Lâm Tú	Quỳnh	2114622
156	HC21KTHD	Nguyễn Ngọc Vân	Anh	2112788
157	HC21KTHL	Phan Võ Vĩnh	San	2110502
158	HC21KTHL	Lê Phạm Phương	Linh	2111644
159	HC21KTHL	Lê Tú	Hiếu	2113351

<b>TT</b>	<b>Lớp</b>	<b>Họ</b>	<b>Tên</b>	<b>MSSV</b>
160	HC21KTHL	Hà Dương Bảo	Châu	2112918
161	HC21KTHL	Kiều Công	Thành	2114775
162	HC21KTHL	Dương Văn	Hòa	2113428
163	HC21KTTP	Nguyễn Trần Hà	Phương	2112075
164	HC21KTTP	Nguyễn Vỹ	Khang	2113677
165	HC21KTTP	Nguyễn Minh	Thuận	2114937
166	HC21MB	Trần Quốc Vinh	Quang	2114525
167	HC21SH	Đỗ Đăng Mỹ	Trân	2110604
168	HC21SH	Nguyễn Chí	Thanh	2110534
169	HC21SH	Hồ Trọng	Tường	2110659
170	HC21SH	Võ Nhật	Linh	2111653
171	HC21SH	Đình Phạm Anh	Thư	2112399
172	HC21SH	Lê Võ Ngọc	Anh	2112771
173	HC21SH	Nguyễn Anh	Thư	2114956
174	HC21SH	Hồ Thái Anh	Thi	2114854
175	HC21SH	Nguyễn Hiếu	Vinh	2115298
176	HC21TP	Văn Lê Mỹ	Uyên	2112634
177	HC21TP	Nguyễn Lê Gia	Kiệt	2111602
178	HC21TP	Vũ Minh	Thảo	2112320
179	HC21TP	Trần Thụy Thùy	Ngân	2110380
180	HC21TP	Nguyễn Thị	Xinh	2115367
181	HC21TP	Nguyễn Quý	Sinh	2114651
182	HC21TP	Nguyễn Thị Mỹ	Chi	2112929
183	HC21TP	Chung Thanh	Quỳnh	2114612
184	HC21TP	Nguyễn Thị Như	Ngọc	2114206
185	HC21TP	Trần Khánh	Như	2114340
186	HC21TP	Nguyễn Lê Thanh	Tâm	2114715
187	HC21TP	Lương Nguyễn Lăng	Uyên	2115255
188	HC21TP	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hương	2113626
189	HC21VS	Hồ Văn	Duy	2110915
190	HC21VS	Nguyễn Quang	Phong	2114401
191	HC21VS	Bùi Thị ánh	Ngọc	2114196
192	HC21VS	Mai Thị Thanh	Bình	2112898
193	HC22CSH	Phan Thị Thu	Hằng	2210927
194	HC22CSH	Lê Văn	Khang	2211433
195	HC22CSH	Nguyễn Việt Thái	Minh	2212070
196	HC22HDK	Lê Viên	Đông	2210771
197	HC22HDK	Trần Duy	Khuông	2211714
198	HC22HHC	Nguyễn Hà Đình	Anh	2210081
199	HC22HHC	Phan Trương Hồng	Dao	2210464

<b>TT</b>	<b>Lớp</b>	<b>Họ</b>	<b>Tên</b>	<b>MSSV</b>
200	HC22HHC	Phan Quang	Dậy	2210467
201	HC22HHC	Hồ Vũ	Hà	2210844
202	HC22HHC	Trần Thị Mỹ	Hân	2210953
203	HC22HHC	Trương Phúc	Khang	2211478
204	HC22HHC	Phạm Gia	Khiêm	2211574
205	HC22HHC	Nguyễn Anh	Khoa	2211613
206	HC22HHC	Nguyễn Trần Đăng	Khoa	2211634
207	HC22HHC	Văn Nguyễn Anh	Khoa	2211658
208	HC22HHC	Phạm Thị Mỹ	Oanh	2212492
209	HC22HHC	Nguyễn Lưu Uy	Phong	2212558
210	HC22HHC	Nguyễn Trần Hữu	Phước	2212718
211	HC22HHC	Nguyễn Hữu	Quang	2212744
212	HC22HHC	Cao Quốc	Thịnh	2213266
213	HC22HHC	Nguyễn Hà Anh	Thư	2213396
214	HC22HHC	Nguyễn Lê Thùy	Trang	2213552
215	HC22HHC	Nguyễn Trần Thanh	Tùng	2213875
216	HC22HHC	Dương Minh	Tỷ	2213894
217	HC22HHC	Bùi Minh	Văn	2213914
218	HC22HHC	Hà Hoàng	Vũ	2213990
219	HC22HHC	Cao Phương	Vy	2214021
220	HC22HHC	Phan Kiều Diệu	Xuân	2214067
221	HC22HHT	Lê Hoàng Xuân	Di	2210468
222	HC22HHT	Trần Huy	Đạt	2210719
223	HC22HHT	Nguyễn Gia	Hân	2210937
224	HC22HHT	Diệp Thanh	Hoàng	2211067
225	HC22HHT	Cao Tấn	Hung	2211354
226	HC22HHT	Nguyễn Châu	Kiệt	2211759
227	HC22HHT	Trần Hiền	Long	2211901
228	HC22HHT	Trương Kim	Long	2211908
229	HC22HHT	Trần Lê Trang	My	2212108
230	HC22HHT	Trần Minh	Nhật	2212408
231	HC22HHT	Nguyễn Phạm Quang	Phú	2212589
232	HC22HHT	Tô Nguyễn Hoàng	Phúc	2212650
233	HC22HHT	Huỳnh Thị Nhật	Phượng	2212723
234	HC22HHT	Phạm Chí	Quang	2212752
235	HC22HHT	Cao Anh	Quân	2212772
236	HC22HHT	Tăng Kim	Tài	2212998
237	HC22HHT	Nguyễn Minh	Thái	2213110
238	HC22HHT	Lâm Trọng	Thành	2213128
239	HC22HHT	Lê Hoàng Bảo	Thiên	2213231

<b>TT</b>	<b>Lớp</b>	<b>Họ</b>	<b>Tên</b>	<b>MSSV</b>
240	HC22HHT	Lê Vũ	Tiến	2213458
241	HC22HHT	Lê Quốc	Tường	2213886
242	HC22HLT	Trần Thị Mỹ	Châu	2210363
243	HC22HLT	Lương Nguyễn Bảo	Ngọc	2212260
244	HC22HLT	Nguyễn Thùy	Tâm	2213034
245	HC22HLT	Trần Phúc	Tuệ	2213814
246	HC22HLY	Nguyễn Thùy	An	2210028
247	HC22HLY	Nguyễn Đình Chí	Bảo	2210228
248	HC22HLY	Nguyễn Thành	Danh	2210459
249	HC22HLY	Trần Quốc	Dũng	2210597
250	HC22HLY	Cao Việt	Hoàng	2211065
251	HC22HLY	Nguyễn Lê Hữu	Phú	2212586
252	HC22HLY	Hồ Hoàng Anh	Quốc	2212834
253	HC22HLY	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	2213399
254	HC22HLY	Trần Anh	Tú	2213854
255	HC22HTP	Nguyễn Truyền Vân	Anh	2210106
256	HC22HTP	Nguyễn Thành	Duy	2210528
257	HC22HTP	Nguyễn Nhất	Nguyên	2212310
258	HC22HTT	Ngô Nhật Kim	Bình	2210314
259	HC22HTT	Lâm Thị Diễm	My	2212098
260	HC22HTT	Trần Ngọc Thi	Nga	2212169
261	HC22HVC	Nguyễn Thiên	Phúc	2212636
262	HC23CSH	Phạm Văn	Phúc	2312714
263	HC23HDK	Từ Quốc	Thắng	2313196
264	HC23HHC	Nguyễn Thị Thúy	Ngân	2312231
265	HC23HHC	Trần Thái	Hòa	2311099
266	HC23HHC	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	2313391
267	HC23HHC	Nguyễn Huỳnh Hoàng	Anh	2310101
268	HC23HHC	Võ Hoàng Bảo	Ngọc	2312325
269	HC23HHC	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	2313554
270	HC23HHC	Trương Nhật Đăng	Khoa	2311649
271	HC23HHC	Lê Thị Xuân	Mai	2312017
272	HC23HHC	Lê Thùy	Trang	2313514
273	HC23HHC	Hoàng Minh	Đức	2310769
274	HC23HHC	Nguyễn Hữu	Thạch	2313167
275	HC23HLY	Lê Văn	Thắng	2313182
276	HC23HLY	Trần Ngọc Như	ý	2314041
277	HC23HLY	Nguyễn Hiền Mai	Thảo	2313153
278	HC23HLY	Trần Quang	Phúc	2312723
279	HC23HTN	Phạm Bảo	Như	2312539

<b>TT</b>	<b>Lớp</b>	<b>Họ</b>	<b>Tên</b>	<b>MSSV</b>
280	HC23HTN	Huỳnh Nguyễn Gia	Khang	2311414
281	HC23HTN	Trần Quốc	Thắng	2313192
282	HC23HTN	Huỳnh Ngọc	Thịnh	2313266
283	HC23HTN	Nguyễn Phước	Thịnh	2313295
284	HC23HTN	Đoàn Lê	Na	2312151
285	HC23HTN	Nguyễn Bùi Nhật	Nguyên	2312356
286	HC23HTN	Nguyễn Ngọc Phúc	Huy	2314048
287	HC23HTN	Trần Phạm Hoàng	Trọng	2313654
288	HC23HTN	Lưu Nguyễn Việt	Hoàng	2311045
289	HC23HTN	Trần Hoàng	Nhã	2312411
290	HC23HTN	Nguyễn Trần Phương	Thảo	2313158
291	HC23HTN	Võ Phú Gia	Khang	2314050
292	HC23HTN	Tôn Hoàng Thái	Son	2312978
293	HC23HTN	Huỳnh Ngọc Thiên	Hương	2311369
294	HC23HTN	Nguyễn Huy	Hiệp	2311009
295	HC23HTN	Trương Phương	Nhi	2312513
296	HC23HTN	Trần Đoàn Thanh	Son	2312980
297	HC23HTN	Đình Thụy Quỳnh	Anh	2310067
298	HC23HTN	Nguyễn Văn	Thoại	2313322
299	HC23HTN	Nguyễn Phương Cẩm	Tiên	2313416
300	HC23HTN	Lê Trần Quang	Tuấn	2313738
301	HC23HTN	Châu Mỹ	Lê	2311841
302	HC23HTN	Trần Hào	Nam	2312192
303	HC23HTN	Trần Gia	Mẫn	2312041
304	HC23HTN	Huỳnh Tấn	Khải	2314051
305	HC23HTN	Nguyễn Văn Minh	Phương	2314053
306	HC23HTN	Ngô Thành	Đạt	2310661
307	HC23HTN	Phạm Minh	Tuấn	2313759
308	HC23HTN	Trần Anh	Khôi	2311699
309	HC23HTP	Phạm Nguyễn Tùng	Dương	2310606
310	HC23HTP	Bùi Ngọc	Minh	2312045
311	HC23HTP	Nguyễn Cao Kim	Khánh	2311509
312	HC23HTT	Dương Phương	Mai	2312015
313	HC23HTT	Nguyễn Mai	Lan	2311810
314	HC23HTT	Nguyễn Đan	Phương	2312747
315	HC23HTT	Mã Minh	Tuấn	2313741
316	HC23HTT	Nguyễn Thị Minh	Oanh	2312560
317	HC23HTT	Trần Trọng	Tấn	2313071
318	HC23HVC	Trần Minh	Hiếu	2310978
319	HC23MTB	Nguyễn Nhật	My	2312145

<b>TT</b>	<b>Lớp</b>	<b>Họ</b>	<b>Tên</b>	<b>MSSV</b>
320	HC24HTS1	Nguyễn Thái	Dũng	2410606
321	HC24HTS1	Nguyễn Minh	Quân	2412911
322	HC24HTS1	Nguyễn Văn Trường	Giang	2410843
323	HC24HTS1	Đặng Xuân	An	2410003
324	HC24HTS1	Trần Thị Nguyệt	Anh	2410158
325	HC24HTS1	Phạm Đình	Khiêm	2411574
326	HC24HTS1	Phạm Thành	Đạt	2410722
327	HC24HTS1	Nguyễn Nam	Thiên	2413271
328	HC24HTS1	Nguyễn Hà Tân	Việt	2413950
329	HC24HTS1	Lê Hoài	Hiệp	2411037
330	HC24HTS2	Trịnh Quốc	Thái	2413137
331	HC24HTS2	Hứa Thịnh	Phát	2412572
332	HC24HTS2	Phan Nhật	Trường	2413747
333	HC24HTS3	Nguyễn Minh	Nhân	2412420
334	HC24HTS3	Vũ Nguyễn Anh	Hào	2410890
335	HC24HTS3	Nguyễn Tấn	Thành	2413169
336	HC24HTS3	Phạm Nguyễn Minh	Trí	2413654
337	HC24HTS3	Huỳnh Kim Phương	Liễu	2411865
338	HC24HTS4	Võ Minh	Dũng	2410618
339	HC24HTS4	Nguyễn Hoàng	Nguyên	2412351
340	HC24HTS4	Nguyễn Lan	Thanh	2413112
341	HC24HTS4	Nguyễn Thị Kim	Ngân	2412230
342	HC24HTS4	Trương Mỹ	Ngọc	2412306
343	HC24HTS4	Lý Nhã	Uyên	2413907
344	HC24HTS4	Trương Minh	Triết	2413606
345	HC24HTS4	Lê Như	Quỳnh	2412971
346	HC24HTS4	Lâm Thu	An	2410010
347	HC24HTS4	Nguyễn Thiện	Dũng	2410607
348	HC24HTS4	Bùi Nguyễn Bảo	Trân	2413581
349	HC24HTS4	Tô Hoàng	Hào	2410919

**6. Khoa Quản lý Công nghiệp: 137 SV**

<b>TT</b>	<b>Lớp</b>	<b>Họ</b>	<b>Tên</b>	<b>MSSV</b>
1	CC21QCV1	Trần Văn	Son	2053406
2	CC21QCV1	Hồ Lữ Quỳnh	Như	2152222
3	CC21QCV1	Lê Hồng	Thơ	2152300
4	CC21QCV1	Nguyễn Hiếu	Thảo	2152288
5	CC21QCV1	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	2152225
6	CC21QCV1	Nguyễn Lâm Tâm	Như	2152849
7	CC21QCV2	Nguyễn Quốc	Bảo	2152422
8	CC21QCV2	Nguyễn Khánh	Hạ	2152545
9	CC21QCV2	Lâu Hoàng Gia	Hân	2152550
10	CC21QCV2	Nguyễn Thị Hồng	Huệ	2153371
11	CC21QCV2	Doãn Hoàng Bảo	Quang	2153720
12	CC21QKD1	Nguyễn Hoàng Hồng	Phụng	2153704
13	CC21QKD2	Phạm Thanh	Thi	2152988
14	CC22QCV1	Lê Thụy Ngọc	Châu	2252088
15	CC22QCV1	Đặng Khánh	Linh	2252430
16	CC22QCV1	Trần Trí Hồng	Minh	2252492
17	CC22QCV1	Phan Bảo	Ngọc	2252537
18	CC22QCV1	Hồ Đỗ Uyên	Phương	2252653
19	CC22QCV1	Trần Nguyễn Quốc	Thái	2252746
20	CC22QCV1	Hà Thanh	Thủy	2252793
21	CC22QCV1	Nguyễn Khánh	Trang	2252826
22	CC22QCV2	Đào Khánh	Vy	2152348
23	CC22QCV2	Trần Đăng	Khuong	2252391
24	CC23QCN1	Hồ Quốc	Thịnh	2353138
25	CC23QCN1	Tiêu Gia	Bảo	2352108
26	CC23QCN1	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	2352678
27	CC23QCV1	Nguyễn Đăng	Khoa	2352571
28	CC23QCV1	Lê Hà Thùy	Dương	2352216
29	CC24QCN1	Ngô Trần Xuân	Nghi	2452817
30	CC24QCN1	Quách Phạm Phương	Quyên	2453100
31	CC24QCN1	Nguyễn Châu Tuyết	Anh	2452055
32	QL21QCN	Nguyễn Hạnh	Nhi	2110421
33	QL21QCN	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	2110571
34	QL21QCN	Vũ Trúc	Linh	2111655
35	QL21QCN	Bùi Lê Huyền	My	2110365
36	QL21QCN	Huỳnh Đăng Bảo	Thy	2112418
37	QL21QCN	Lê Nguyễn Phi	Phụng	2112063
38	QL21QCN	Nguyễn Thị Bích	Trâm	2112476
39	QL21QCN	Trương Thị Xuân	Mai	2110350

<b>TT</b>	<b>Lớp</b>	<b>Họ</b>	<b>Tên</b>	<b>MSSV</b>
40	QL21QCN	Phạm Phương	Như	2110429
41	QL21QCN	Ngô Trương Thanh	Nhi	2110420
42	QL21QCN	Nguyễn Tấn	Cường	2110881
43	QL21QCN	Phạm Thị Mai	Xuân	2112700
44	QL21QCN	Ngô Huỳnh Hoài	Phương	2114477
45	QL21QCN	Huỳnh Hữu	Hòa	2113429
46	QL21QCN	Trần Khánh	Vy	2115358
47	QL21QCN	Lê Thị Phương	Thỏa	2114909
48	QL21QCN	Lê Thị Khánh	An	2112731
49	QL21QCN	Nguyễn Xuân	Diễm	2112981
50	QL21QCN	Đặng Xuân Hoàng	Anh	2112756
51	QL21QCN	Nguyễn Thị Thùy	Dung	2112989
52	QL21QCN	Chu Kiều	Linh	2113896
53	QL21QCN	Phùng Dương Phương	Mai	2114016
54	QL21QCN	Huỳnh Thị Đoàn	Vy	2115342
55	QL21QCN	Vũ Thị Khải	Hoàn	2113391
56	QL21QCN	Phạm Thị Diễm	Quỳnh	2114621
57	QL21QCN	Huỳnh Võ Thúy	Phương	2114474
58	QL21QCN	Hồ Thị Hồng	Thắm	2114821
59	QL21QCN	Đỗ Trần Ngọc	Hân	2113310
60	QL21QCN	Nguyễn Thị Mai	Ngân	2114154
61	QL21QCN	Lê Trần Duy	Uyên	2115247
62	QL21QCN	Đoàn Thị Yến	Nhi	2114307
63	QL21QCN	Huỳnh Anh	Phương	2114472
64	QL21QCN	Trần Liêm Tài	Vinh	2115305
65	QL21QCN	Nguyễn Đoàn Mai	Thi	2114855
66	QL22QCN	Nguyễn Huỳnh Bảo	Châu	2210356
67	QL22QCN	Nguyễn Thị Bích	Duyên	2210555
68	QL22QCN	Phạm Thị Trúc	Đào	2210639
69	QL22QCN	Trần Quỳnh	Giang	2210833
70	QL22QCN	Trịnh Hồng	Hạnh	2210921
71	QL22QCN	Phạm Thương	Hoài	2211059
72	QL22QCN	Phạm Nguyệt Minh	Hoàng	2211114
73	QL22QCN	Võ Nguyễn Như	Huyền	2211313
74	QL22QCN	Đào Xuân	Hương	2211394
75	QL22QCN	Nguyễn Điền	Khang	2211447
76	QL22QCN	Nguyễn Trần Trúc	Mai	2211986
77	QL22QCN	Võ Hải	Nam	2212164
78	QL22QCN	Ngô Tuyết	Ngân	2212180
79	QL22QCN	Võ Ngọc Kim	Ngân	2212198

<b>TT</b>	<b>Lớp</b>	<b>Họ</b>	<b>Tên</b>	<b>MSSV</b>
80	QL22QCN	Đinh Đăng Như	Ngọc	2212252
81	QL22QCN	Đoàn Huỳnh Thảo	Ngọc	2212253
82	QL22QCN	Trần Nguyễn Thảo	Nguyên	2212329
83	QL22QCN	Nguyễn Anh	Nhân	2212360
84	QL22QCN	Huỳnh Phạm Phương	Nhi	2212423
85	QL22QCN	Trần Lý Kim	Nhi	2212448
86	QL22QCN	Nguyễn Tất	Phú	2212591
87	QL22QCN	Nguyễn Thị Kim	Phụng	2212668
88	QL22QCN	Diệp Trương Minh	Phượng	2212722
89	QL22QCN	Đinh Thị Diễm	Quỳnh	2212881
90	QL22QCN	Nguyễn Tống Đăng	Thiện	2213260
91	QL22QCN	Lê Trần Minh	Thư	2213393
92	QL22QCN	Trần Ngọc Huyền	Trân	2213601
93	QL22QCN	Lê Thị Cẩm	Trinh	2213621
94	QL22QCN	Nguyễn Trường	Tuyền	2213831
95	QL22QCN	Trịnh Nguyễn Tú	Uyên	2213912
96	QL22QCN	Đào Ngọc Đông	Xuân	2214063
97	QL22QCN	Lê Thị Kim	Xuân	2214064
98	QL22QCN	Nguyễn Thị	Xuân	2214066
99	QL22QCV	Nguyễn Ngọc	Hân	2210942
100	QL22QCV	Nguyễn Thị	Hậu	2210967
101	QL22QCV	Lê Thị Ngọc	Hiền	2211025
102	QL22QCV	Đinh Hoàng Thiên	Kim	2211781
103	QL22QCV	Diệp Uyên	Loan	2211867
104	QL22QKD	Triệu Ngọc	Diễm	2210472
105	QL23QCN1	Nguyễn Gia Bảo	Thụy	2313374
106	QL23QCN1	Nguyễn Phương	Vi	2313880
107	QL23QCN1	Nguyễn Thanh	Tâm	2313035
108	QL23QCN1	Lê Nguyễn Duy	Tâm	2313027
109	QL23QCN1	Phan Trần Hoàng	Trâm	2313538
110	QL23QCN1	Ngô Thanh	Sang	2312933
111	QL23QCN1	Lê Thanh	Lê	2311837
112	QL23QCN1	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	2311860
113	QL23QCN1	Nguyễn Ngọc Minh	Thi	2313206
114	QL23QCN1	Phan Thị Thùy	Trang	2313519
115	QL23QCN1	Hồ Thị Thùy	Dương	2310584
116	QL23QCN1	Trần Thị Ngọc	Trâm	2313541
117	QL23QCN1	Lê Anh	Khôi	2311666
118	QL23QCN1	Trịnh Thị Mai	Ngọc	2312324
119	QL23QCV1	Nguyễn Phước	Sang	2312936

<b>TT</b>	<b>Lớp</b>	<b>Họ</b>	<b>Tên</b>	<b>MSSV</b>
120	QL23QCV1	Phạm Ngọc Như	Quỳnh	2312920
121	QL23QCV1	Nguyễn Bảo	Vy	2313997
122	QL23QCV1	Trịnh Thị Lệ	Quỳnh	2312885
123	QL23QCV1	Nguyễn Đăng	Khoa	2311611
124	QL23QCV1	Hồ Như	Quỳnh	2312907
125	QL23QCV1	Nguyễn Phương	Trang	2313517
126	QL23QCV1	Lý Nguyễn Minh	Quân	2312828
127	QL24QCN1	Đặng Nguyên	Bảo	2410221
128	QL24QCN1	Nguyễn Trọng	Tĩnh	2413519
129	QL24QCN1	Nguyễn Trần Quỳnh	Như	2412548
130	QL24QCN1	Trần Yên	Trân	2413595
131	QL24QCN1	Phạm Nguyễn Trúc	Linh	2411893
132	QL24QCN2	Trương Triệu	Mẫn	2412026
133	QL24QCN2	Võ Công Vương	Vũ	2414028
134	QL24QCN2	Bùi Thị Quỳnh	Như	2412531
135	QL24QCN2	Nguyễn Mai Thảo	My	2412141
136	QL24QCN2	Trương Bảo	Trâm	2413578
137	QL24QCN2	Huỳnh	Giao	2410848

**7. Khoa Kỹ thuật Xây dựng: 98 SV**

<b>TT</b>	<b>Lớp</b>	<b>Họ</b>	<b>Tên</b>	<b>MSSV</b>
1	CC21KCQ1	Võ Nguyễn Bình	An	2152005
2	CC21KTX1	Huỳnh Trọng	Trí	2152326
3	CC21KTX1	Trần Nhật	Linh	2152727
4	CC21KTX1	Đỗ Võ Kim	Khuê	2152142
5	CC21KTX1	Nguyễn Nam	Cường	2152455
6	CC21KTX1	Nguyễn Thị Yến	Nhi	2152216
7	CC21KTX1	Nguyễn Minh	Quân	2152920
8	CC21KTX1	Trần Hoàng	Giáp	2153320
9	CC21KTX1	Nguyễn Gia	Hiền	2111210
10	CC21KTX2	Bùi Văn Nhật	Thanh	2152280
11	CC21KTX2	Phạm Đắc Hà	Tây	2112262
12	CC21KTX2	Thái Hồng	Lộc	2113973
13	CC21KTX2	Nguyễn Phương	Giang	2153316
14	CC22KCQ1	Lê Gia	Bảo	2152021
15	CC22KCQ1	Nguyễn Huy	Đức	2252164
16	CC22KTX1	Nguyễn Nhật	Tùng	2153955
17	CC22KTX1	Nguyễn Vũ	Hà	2252175
18	CC22KTX1	Nguyễn Thiện	Phú	2252622
19	CC22KTX2	Lê Nguyễn Đăng	Khoa	2252349
20	CC23XDG1	Nguyễn Thành	Vinh	2353332
21	CC23XDG1	Lê Gia	Bảo	2352090
22	CC23XDG1	Hà Minh	Khôi	2352606
23	CC24XDG1	Nguyễn Cao	Cường	2452173
24	VP21XDC	Dương Tông	Hy	2111425
25	VP22XDC	Vũ Thanh	Hiền	2211032
26	VP22XDC	Hồ Trọng	Thành	2213126
27	VP22XDC	Nguyễn Khắc	Thông	2252784
28	XD21CD1	Trần Vĩnh	Bang	2112844
29	XD21CD1	Phạm	Nghĩa	2114186
30	XD21CD1	Lê Viết	Đạt	2113134
31	XD21CTN	Trương Thanh	Nhàn	2111891
32	XD21DD1	Lâm Đặng Minh	Quân	2112116
33	XD21DD1	Vũ Đức	Duy	2110947
34	XD21DD1	Trương Thành	Trọng	2110623
35	XD21DD1	Hoàng Phi	Hùng	2113575
36	XD21DD1	Phan Văn	Thành	2114791
37	XD21DD1	Trịnh Ngọc	Trương	2115157
38	XD21DD1	Nguyễn Quốc	Bảo	2112873
39	XD21DD1	Trương Quang	Long	2113949

<b>TT</b>	<b>Lớp</b>	<b>Họ</b>	<b>Tên</b>	<b>MSSV</b>
40	XD21DD1	Lê Quang	Đại	2113112
41	XD21DD1	Phạm Quốc	Khánh	2113715
42	XD21DD1	Lê Minh	Hoàng	2113398
43	XD21DD2	Nguyễn Thanh	Tân	2112255
44	XD21DD2	Trần Hữu Mạnh	Khang	2111463
45	XD21DD2	Dương Gia	Bảo	2112850
46	XD21DD2	Huỳnh	Đức	2113211
47	XD21KT	Lê Khánh	Linh	2111643
48	XD21KT	Trần Gia	Niên	2114349
49	XD21KT	Nguyễn Hữu	Thường	2114969
50	XD21KT	Huỳnh Thiên	Kim	2113855
51	XD21KXN	Lê Hoàng	Nghi	2114164
52	XD21KXN	Hồ Quang	Thiện	2114866
53	XD21KXN	Đặng Hữu	Hiếu	2113337
54	XD22KT	Nguyễn Ngọc	Diệp	2210473
55	XD22KT	Đình Gia	Huy	2211162
56	XD22KT	Huỳnh Hoàng	Huy	2211178
57	XD22KT	Nguyễn Phước	Lộc	2211929
58	XD22KT	Lê Hoàng Anh	Thơ	2213340
59	XD22KT	Thân Thanh	Trương	2213751
60	XD22KXN	Vũ Khánh	Hoàng	2211126
61	XD22XDC1	Trần Huỳnh	Anh	2210136
62	XD22XDC1	Nguyễn Thái	Bảo	2210247
63	XD22XDC1	Nguyễn Khánh	Bình	2210317
64	XD22XDC1	Lê Thanh	Đạt	2210681
65	XD22XDC1	Phùng Kim Anh	Đức	2210810
66	XD22XDC1	Nguyễn Duy	Kha	2211415
67	XD22XDC2	Phạm Chí	Kỳ	2211792
68	XD22XDC2	Ngô Đức	Lưu	2211967
69	XD22XDC2	Nguyễn Trọng	Nghĩa	2212231
70	XD22XDC2	Nguyễn Trọng	Phúc	2212638
71	XD22XDC2	Trần Minh	Quân	2212820
72	XD22XDC2	Huỳnh Ngọc	Thương	2213419
73	XD22XDC2	Lê Hoàng	Tính	2213512
74	XD22XDC2	Nguyễn Lê Ngọc	Trân	2213588
75	XD22XDC2	Mai Thành	Trung	2213693
76	XD22XGT	Trần Chương	Anh	2210133
77	XD22XGT	Trương Văn	Ninh	2212487
78	XD23KTR2	Văn Nguyễn Duy	Khang	2311482
79	XD23KXN	Đào Quốc	Sĩ	2312948

<b>TT</b>	<b>Lớp</b>	<b>Họ</b>	<b>Tên</b>	<b>MSSV</b>
80	XD23KXN	Trần Minh	Đăng	2310734
81	XD23KXN	Nguyễn Bảo Tiến	Dũng	2310551
82	XD23KXN	Võ	Tân	2313073
83	XD23KXN	Nguyễn Quốc	Bảo	2310248
84	XD23KXN	Lê Duy Pu	Tin	2313450
85	XD23TDI	Đỗ Nguyễn Uyên	Phuong	2312736
86	XD23XDC1	Đỗ Văn	Hiền	2310988
87	XD23XDC1	Nguyễn Gia	Hân	2310917
88	XD23XGT	Trương	Tiến	2313445
89	XD23XGT	Nguyễn Hữu	Danh	2310417
90	XD24XDG2	Nguyễn Nhật	Nam	2412182
91	XD24XDG2	Ngô Gia	Huy	2411197
92	XD24XDG2	Phan Thị Minh	Anh	2410136
93	XD24XDG2	Nguyễn	Trúc	2413726
94	XD24XDG2	Nguyễn Nhật	Quang	2412835
95	XD24XDG3	Nguyễn Cao Quốc	An	2410018
96	XD24XDG5	Nguyễn Ngọc Trường	Vĩ	2413996
97	XD24XDG5	Nguyễn Đoàn Đăng	Khôi	2411704
98	XD24XDG6	Phan Chí	Nhân	2412431

**8. Khoa Môi trường và Tài nguyên: 19 SV**

<b>TT</b>	<b>Lớp</b>	<b>Họ</b>	<b>Tên</b>	<b>MSSV</b>
1	CC21KMT1	Trần Thị Phương	Trâm	2153910
2	CC21KMT2	Nguyễn Hồng Minh	Thư	2153860
3	CC22KMT1	Nguyễn Ngọc Hồng	Đặng	2252155
4	CC24MTG1	Nguyễn Trần Vân	Anh	2452072
5	MO21KMT1	Nguyễn Huỳnh Bảo	Châu	2110841
6	MO21KMT1	Nguyễn Tường	Vi	2115267
7	MO21KMT1	Lê Thanh	Tâm	2114712
8	MO21KMT1	Đoàn Trần Ngọc	Lý	2114006
9	MO21KMT1	Nguyễn Thảo	Vy	2115348
10	MO21KMT1	Lê Bảo	Ngọc	2114200
11	MO21KMT1	Nguyễn Thị Mộng	Quỳnh	2114618
12	MO21QLM	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Nữ	2111967
13	MO21QLM	Phạm Thị Ngọc	Trang	2115048
14	MO21QLM	Lê Thị Mỹ	Trân	2115059
15	MO21QLM	Trần Thị Kim	Thơ	2114925
16	MO21QLM	Nguyễn Minh	Luân	2113980
17	MO21QLM	Lê Như	Ngọc	2114201
18	MO22KMT1	Nguyễn Hoàng Sao	Mai	2211981
19	MO22KMT1	Lâm Đức	Trí	2213638

**9. Khoa Công nghệ Vật liệu: 42 SV**

<b>TT</b>	<b>Lớp</b>	<b>Họ</b>	<b>Tên</b>	<b>MSSV</b>
1	CC22VL11	Đình Nguyễn Khánh	Trình	2252847
2	VL21VKH	Mai Chiêm	Khoa	2113757
3	VL21VKN	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	2110544
4	VL21VKN	Mai Thế	Đôn	2113197
5	VL21VKN	Đặng Quang	Giang	2113246
6	VL21VKN	Hồ Danh	Giá	2113266
7	VL21VPO	Doãn Huy	Hoàng	2111226
8	VL21VPO	Võ Trần Trúc	Nguyên	2114247
9	VL21VPO	Nguyễn Thúy	Đan	2113108
10	VL21VPO	Lê Thị Thảo	Ly	2114001
11	VL21VPO	Đặng Quang	Hà	2113268
12	VL21VPO	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	2112872
13	VL21VSI	Lê Nguyễn Gia	Hiếu	2110167
14	VL21VSI	Huỳnh Đắc	Tín	2112445
15	VL21VSI	Tăng Mai Phúc	Thịnh	2112372
16	VL21VSI	Nguyễn Kim	Hằng	2113307
17	VL21VSI	Lê Gia	Huy	2113483
18	VL21VSI	Nguyễn Trần Quỳnh	Nguyên	2114231
19	VL21VSI	Nguyễn Văn	Thắng	2114838
20	VL21VSI	Lê Minh	Quang	2114502
21	VL21VSI	Từ Lê Hoàng	My	2114101
22	VL2202	Dương Thị Hồng	Ngọc	2212251
23	VL23VL11	Phạm Quang	Nghị	2312296
24	VP20VL	Trần Nhật	Minh	2013791
25	VP20VL	Mạc Như	Hiệp	2013194
26	VP21PO	Nguyễn Hồ Trung	Trực	2153940
27	VP21PO	Lê Nguyễn Vy	Hân	2110158
28	VP21PO	Trần Nguyễn Minh	Nhật	2110418
29	VP21PO	Nguyễn Thị Bích	Hằng	2113308
30	VP21PO	Nguyễn Hữu	Hợp	2113445
31	VP21PO	Phạm Tấn	Huy	2113535
32	VP21VL	Kiều Thanh	Tân	2152279
33	VP21VL	Dương Đại	Phúc	2110450
34	VP21VL	Thân Thái	Tuấn	2115190
35	VP21VL	Vũ Ngọc	Phượng	2114493
36	VP21VL	Nguyễn Thị Thu	Hà	2113273
37	VP21VL	Lê Hiếu	Nghi	2114163
38	VP21VL	Đỗ Thụy	Giang	2113249
39	VP22PO	Lê Thái	Bảo	2210217
40	VP22PO	Lưu Công	Trung	2213691
41	VP22PO	Lê Trần Thiên	Trường	2213737
42	VP24VVN	Lê Công	Thành	2413152

**10. Khoa Khoa học Ứng dụng: 53 SV**

<b>TT</b>	<b>Lớp</b>	<b>Họ</b>	<b>Tên</b>	<b>MSSV</b>
1	CC21KYS1	Lê Nhật	Huy	2052104
2	CC21KYS1	Huỳnh Hồng	Hương	2052511
3	CC21KYS1	Vũ	Hạo	2052459
4	CC21KYS1	Võ Phương	Vy	2053607
5	CC21KYS1	Nguyễn Ngọc Minh	Tâm	2152278
6	CC21KYS1	Nguyễn Phúc	Khang	2152111
7	CC21KYS1	Trần Trọng Gia	Bảo	2152410
8	CC21KYS2	Huỳnh Tấn	Lộc	2152739
9	CC21KYS2	Nguyễn Minh	Hoàng	2152572
10	CC21KYS2	Võ Thành	Danh	2152461
11	CC21KYS2	Võ Phan Anh	Kiệt	2153509
12	CC21KYS2	Nguyễn Vũ Đăng	Khoa	2153470
13	CC22KYS1	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	2152330
14	CC22KYS1	Nguyễn Tuấn	Phong	2252611
15	CC23KYS1	Nguyễn Ngọc Khánh	Nguyên	2352830
16	CC23KYS2	Đỗ Duy	Trung	2353240
17	CN21CKT1	Phan Nguyễn Hồng	Phúc	2152247
18	CN22CKT1	Thái Minh	Sang	2252714
19	CN22CKT1	Hồ Huỳnh	Trúc	2252862
20	KU21CKT1	Võ Mạnh	Quỳnh	2112172
21	KU21CKT2	Tạ Thành	Đạt	2113158
22	KU21CKT2	Nguyễn Thị Thu	Hường	2113633
23	KU21CKT2	Đình Quang	Duy	2112997
24	KU21VLY1	Trần Thảo	Nguyên	2110403
25	KU21VLY1	Phan Thị Hoàng	Yến	2112704
26	KU21VLY2	Phan Nguyễn Bảo	Huy	2113531
27	KU21VLY2	Nguyễn Minh	Mẫn	2114033
28	KU22VLY1	Tân Hải	Đạt	2210716
29	KU22VLY1	Nguyễn Hữu	Tín	2213492
30	KU22VLY1	Nguyễn Ngọc Thúy	Vy	2214037
31	KU23CKT1	Phạm Ngọc	Thịnh	2313309
32	KU23CKT1	Nguyễn Trường	Huy	2311222
33	KU23CKT1	Nguyễn Vũ Trúc	Ly	2312011
34	KU23CKT1	Lê Phước	Hải	2310870
35	KU23CKT1	Vương Quốc	Việt	2313903
36	KU23CKT1	Lê Đỗ Tuấn	Khanh	2311492
37	KU23KYS1	Lê Nguyễn Hoàng	Nam	2312164
38	KU23KYS1	Huỳnh Thị Kim	Uyên	2313842
39	KU23KYS1	Lư Tuấn	Khang	2311430

<b>TT</b>	<b>Lớp</b>	<b>Họ</b>	<b>Tên</b>	<b>MSSV</b>
40	KU23KYS1	Nguyễn Hoàng	Khang	2311446
41	KU23KYS1	Lê Thanh	Nhàn	2312404
42	KU23KYS1	Trần Hải	Đặng	2310733
43	KU23KYS1	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	2313390
44	KU23KYS1	Võ Tuấn	Kiệt	2311791
45	KU23KYS1	Nguyễn Ngọc	Huyền	2311275
46	UD24CKT1	Nguyễn Thanh	Thiện	2413292
47	UD24KDL1	Nguyễn Huy	Hoàng	2411093
48	UD24KDL1	Lê Viên	Bằng	2410323
49	UD24KDL1	Phạm Lê Quỳnh	Như	2412549
50	UD24KDL1	Nguyễn Đăng	Khoa	2411625
51	UD24KDL1	Nguyễn Quốc	Hung	2411370
52	UD24VLY	Nguyễn Phước	An	2410027
53	UD24VLY	Nguyễn Trần Hải	Đặng	2410760

**11. Khoa Kỹ thuật Giao thông: 85 SV**

<b>TT</b>	<b>Lớp</b>	<b>Họ</b>	<b>Tên</b>	<b>MSSV</b>
1	CC21HKG1	Long Gia	Hung	2153407
2	CC21KTO1	Nguyễn Phúc	Tuấn	2152335
3	CC21KTO2	Nguyễn Trường	Duy	2152470
4	CC21KTO2	Võ Lê	Kiên	2153500
5	CC22HKG1	Ngô Đình Bảo	Khánh	2152123
6	CC22HKG1	Trương Phúc	Hân	2252206
7	CC22KTO1	Nguyễn Vĩnh	Khang	2252298
8	CC22KTO2	Huỳnh Dương Gia	Bảo	2252063
9	CC23HKG1	Châu Hoàng	Huy	2352367
10	CC23HKG1	Vũ Hoàng Nhật	Hung	2352451
11	CC23HKG1	Phạm Đắc	Khoa	2352584
12	CC23HKG1	Lê Anh	Son	2252949
13	CC24HKG1	Lưu Tấn	Phúc	2452996
14	CC24HKG1	Nguyễn Thiện	Nhân	2452880
15	CC24KTO1	Trần Đăng	Khôi	2452595
16	CC24KTO1	Nguyễn Thế	Toàn	2453260
17	GT21OTO1	Nguyễn Văn Bảo	An	2110704
18	GT21OTO1	Phạm Hữu	Toàn	2112460
19	GT21OTO2	Bùi Thiên	Ân	2112833
20	GT21OTO2	Trần Xuân Vinh	Quang	2114528
21	GT21OTO2	Lê	Duy	2113007
22	GT21OTO3	Phan Hồng	Nhật	2114297
23	GT21THK1	Bùi Quốc	Thịnh	2110556
24	GT21THK2	Võ Hoàng	Khang	2113687
25	GT22OTO1	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	2210092
26	GT22OTO1	Lưu Gia	Bảo	2210219
27	GT22OTO1	Trần Công	Cánh	2210346
28	GT22OTO1	Nguyễn Ngọc Trường	Duy	2210524
29	GT22OTO1	Nguyễn Khắc	Hiếu	2210996
30	GT22OTO1	Trần Trung	Hiếu	2211017
31	GT22OTO1	Phạm Huy	Hoàng	2211112
32	GT22OTO1	Nguyễn Khắc	Huy	2211220
33	GT22OTO1	Vũ Đức	Huy	2211304
34	GT22OTO2	Lê Đăng	Khoa	2211600
35	GT22OTO2	Lê Minh	Khương	2211711
36	GT22OTO2	Lý Vạn	Lộc	2211922
37	GT22OTO2	Trần Ngô Nhật	Luân	2211956
38	GT22OTO2	Phan Minh	Mẫn	2212010
39	GT22OTO2	Nguyễn Trung	Nam	2212152

<b>TT</b>	<b>Lớp</b>	<b>Họ</b>	<b>Tên</b>	<b>MSSV</b>
40	GT22OTO2	Trần Võ Toàn	Phát	2212538
41	GT22OTO3	Tôn Thất	Quý	2212874
42	GT22OTO3	Nguyễn Trọng	Thái	2213113
43	GT22OTO3	Dương Anh	Thắng	2213179
44	GT22OTO3	Trần Đức	Thịnh	2213310
45	GT22OTO3	Trần Trọng	Tiến	2213475
46	GT22OTO3	Ngô Ngọc	Việt	2213943
47	GT22OTO3	Trần Quốc Hùng	Vĩ	2213985
48	GT22OTO3	Lê Vũ Hoàng	Vương	2214013
49	GT22THK1	Lê Minh	Khôi	2211680
50	GT22THK1	Lê Trình Minh	Khôi	2211682
51	GT22THK2	Vũ Khắc	Lộc	2211940
52	GT22THK2	Nguyễn Quang	Ngọc	2212264
53	GT23KTO1	Trần Minh	Hiền	2311003
54	GT23KTO1	Nguyễn Trần Trung	Nhã	2312409
55	GT23KTO1	Trần Thành	Đạt	2310706
56	GT23KTO1	Lê Quang	Thiện	2313232
57	GT23KTO1	Phạm Hà Gia	Huy	2311233
58	GT23KTO1	Lê Ngọc	Bảo	2310228
59	GT23KTO1	Phạm Nhất	Huy	2311235
60	GT23KTO1	Trần Đại	Nghĩa	2312281
61	GT23KTO1	Dương Đặng Minh	Duy	2310450
62	GT23KTO2	Huỳnh Nguyên	Bằng	2310281
63	GT23KTO2	Nguyễn Huỳnh Tấn	Phát	2312586
64	GT23KTO2	Nguyễn Hải	Quang	2312797
65	GT23KTO2	Nguyễn Tiến	Dũng	2310564
66	GT23KTO2	Nguyễn Minh	Kha	2311392
67	GT23KTO2	Nguyễn Gia	Nin	2312555
68	GT23KTO2	Lê Vi	Thiện	2313234
69	GT23THK1	Nguyễn Thành	Đạt	2310674
70	GT24KTO1	Huỳnh Hữu	Vinh	2413961
71	GT24KTO1	Trương Hoàng	Đạt	2410736
72	GT24KTO1	Lê Trung	Nghĩa	2412264
73	GT24KTO1	Lưu Quốc	Hung	2411351
74	GT24THK	Nguyễn	Tiến	2413478
75	GT24THK	Ngô Gia	Lâm	2411836
76	GT24THK	Bùi Trí	Thành	2413139
77	GT24THK	Nguyễn Thanh	Long	2411929
78	VP22HK	Nguyễn Lê Thành	Đức	2252166
79	VP23VKG	Nguyễn Anh	Tấn	2313064

<b>TT</b>	<b>Lớp</b>	<b>Họ</b>	<b>Tên</b>	<b>MSSV</b>
80	VP23VKG	Đỗ Nguyễn Anh	Trà	2313525
81	VP23VKG	Trần Duy	Luân	2311992
82	VP23VKG	Đình Trung	Kiên	2352639
83	VP24VKG	Hồ Nguyễn Đông	Anh	2410076
84	VP24VKG	Huỳnh Tuấn	Kiệt	2411780
85	VP24VKG	Phạm Nguyễn Anh	Khoa	2452553